

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ  
KHÓA NGÀY 25/5/2025

Mẫu 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số /ngày 02/6/2025 của Phòng GD&ĐT thị xã)

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường     | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|---------------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                     |              |         |
| 1   | ĐẶNG HOÀNG TRƯỜNG AN  | 21        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210004972 |         |
| 2   | H - ÂN MLÔ            | 02        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310013476 |         |
| 3   | H NGỌC ÁNH NIÊ        | 08        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 063310006837 |         |
| 4   | NGUYỄN THANH GIA BẢO  | 18        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210014945 |         |
| 5   | PHẠM THANH CẢNH       | 04        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009669 |         |
| 6   | NGUYỄN THANH CÔNG     | 02        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210007762 |         |
| 7   | NGUYỄN MINH CƯỜNG     | 10        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210006940 |         |
| 8   | ĐẶNG THÀNH ĐẠT        | 14        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210005084 |         |
| 9   | TRẦN HUY ĐẠT          | 15        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009187 |         |
| 10  | Y - DIỄM NIÊ          | 20        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210002818 |         |
| 11  | PHẠM THỊ THANH DIỆU   | 21        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310012008 |         |
| 12  | NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN | 16        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310004236 |         |
| 13  | NGUYỄN GIA HÂN        | 08        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 063310011064 |         |
| 14  | ĐINH THỊ MỸ HẠNH      | 28        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310011064 |         |
| 15  | TRẦN PHẠM ĐỨC HIỀN    | 08        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210011323 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường     | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|---------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                     |              |         |
| 16  | LÊ THỊ THU HIỀN        | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310005238 |         |
| 17  | NGUYỄN HOÀN HIẾU       | 05        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210015240 |         |
| 18  | TRẦN VĂN HOÀNG         | 25        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210011612 |         |
| 19  | TRỊNH TRẦN QUỲNH HƯƠNG | 04        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310011388 |         |
| 20  | TRẦN KHÁNH HUYỀN       | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310015432 |         |
| 21  | H - HUYNH NIÊ          | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310005189 |         |
| 22  | HUỲNH QUỐC KHÁNH       | 02        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210002400 |         |
| 23  | LÊ TRUNG KHOA          | 13        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210019071 |         |
| 24  | LÊ THANH LÂM           | 25        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210014880 |         |
| 25  | VŨ VĂN LÂM             | 04        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009593 |         |
| 26  | H LAN SIU NIÊ          | 20        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310014630 |         |
| 27  | NGUYỄN VÕ ĐAN LÊ       | 22        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310002028 |         |
| 28  | NGUYỄN TRẦN BÁ LONG    | 06        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210017429 |         |
| 29  | H - LY NÊ NIÊ          | 20        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310005344 |         |
| 30  | DƯƠNG THỊ TRÀ MY       | 03        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310008498 |         |
| 31  | VÕ TRƯỜNG TRÚC MY      | 24        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310012328 |         |
| 32  | LÊ HOÀNG NAM           | 10        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009668 |         |
| 33  | LƯU BẢO NAM            | 25        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210010724 |         |
| 34  | PHẠM VĂN NAM           | 22        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210002543 |         |
| 35  | LÊ THỊ THÚY NGÀ        | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310008293 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường     | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|---------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                     |              |         |
| 36  | LƯƠNG HỒNG NGỌC        | 07        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310011361 |         |
| 37  | NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN    | 13        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009674 |         |
| 38  | NGUYỄN TÂY NGUYỄN      | 24        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 048210000943 |         |
| 39  | LÊ NGUYỄN MINH NHẬT    | 13        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210008383 |         |
| 40  | NGUYỄN TRẦN QUỲNH NHƯ  | 04        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310006428 |         |
| 41  | THƯỢNG ĐÌNH PHÁT       | 08        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210011048 |         |
| 42  | VŨ ĐOÀN TẤN PHÁT       | 14        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009798 |         |
| 43  | PHAN ANH QUÂN          | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210004337 |         |
| 44  | VÕ NGỌC NHƯ QUỲNH      | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310003091 |         |
| 45  | H - RIÊNG NIÊ          | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310010252 |         |
| 46  | PHẠM THỊ VI SA         | 28        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310006177 |         |
| 47  | VÕ THỊ NGỌC TÂM        | 01        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310013405 |         |
| 48  | NGUYỄN XUÂN THẮNG      | 04        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210017605 |         |
| 49  | HUỲNH NGUYỄN TẤN THỊNH | 05        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210000563 |         |
| 50  | TRẦN MINH THỌ          | 02        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210012111 |         |
| 51  | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG     | 13        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310009975 |         |
| 52  | HÀ THÙY TIÊN           | 22        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066309012878 |         |
| 53  | HUỲNH BẠCH NGỌC TRÍ    | 24        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210011750 |         |
| 54  | Y - TRỌNG MLÔ          | 07        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210009326 |         |
| 55  | NGUYỄN MAI THANH TRÚC  | 11        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066310008793 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường     | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|---------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                     |              |         |
| 56  | LÊ QUỐC TUẤN        | 13        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210004085 |         |
| 57  | NGUYỄN VĂN VIỆT     | 26        | 8     | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066208003886 |         |
| 58  | VÕ PHONG VŨ         | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066210012037 |         |
| 59  | VÕ THỊ HÀ VY        | 20        | 01    | 2008 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Đại Nghĩa | 066308010854 |         |
| 60  | NGUYỄN QUỐC AN      | 18        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210012819 |         |
| 61  | NGUYỄN TAM GIA AN   | 24        | 09    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066209000483 |         |
| 62  | NGUYỄN THÚY AN      | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066310001231 |         |
| 63  | NGUYỄN HOÀNG ANH    | 29        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210006293 |         |
| 64  | HỒ THÁI ANH         | 02        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210011206 |         |
| 65  | NGUYỄN THỊ KIM ANH  | 10        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066310007435 |         |
| 66  | NGÔ HỒNG ÂN         | 23        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210005284 |         |
| 67  | VŨ DƯƠNG GIA BẢO    | 27        | 04    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066209003837 |         |
| 68  | NGUYỄN NGỌC GIA BẢO | 30        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210007086 |         |
| 69  | PHẠM NGỌC GIA BẢO   | 14        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210011867 |         |
| 70  | NGUYỄN GIA BẢO      | 31        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210007836 |         |
| 71  | TRẦN ĐỨC GIA BẢO    | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210015043 |         |
| 72  | H' BIẾT MLÔ         | 13        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du      | 066310002544 |         |
| 73  | NGUYỄN CHÂU         | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du      | 066210008587 |         |
| 74  | H' DIỄM NIÊ         | 21        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du      | 066310005750 |         |
| 75  | H DIỄM NIÊ          | 07        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du      | 066316010690 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 76  | NGUYỄN TRẦN HUYỀN DIỆU | 09        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310010955 |         |
| 77  | Y- DU BIN NIÊ          | 28        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210012621 |         |
| 78  | NGUYỄN HẠNH DUNG       | 14        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310000553 |         |
| 79  | ĐOÀN QUỐC DUY          | 12        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210015681 |         |
| 80  | NGUYỄN TRẦN BẢO DUY    | 13        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210014499 |         |
| 81  | VÕ CÔNG ANH DUY        | 11        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210015819 |         |
| 82  | CAO THỊ THÙY DUYÊN     | 15        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310011377 |         |
| 83  | ĐỖ MỸ DUYÊN            | 25        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310002131 |         |
| 84  | Y ĐA HUN MLÔ           | 09        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210009753 |         |
| 85  | Y ĐU NA MLÔ            | 14        | 03    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066209019040 |         |
| 86  | LÂM THỊ TRÀ GIANG      | 19        | 02    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066309007461 |         |
| 87  | NGUYỄN TRẦN VIỆT HÀ    | 13        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310008446 |         |
| 88  | Y HAN MLÔ              | 07        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210007348 |         |
| 89  | NGUYỄN THỊ BẢO HÂN     | 27        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310003410 |         |
| 90  | BIÊN TRIỆU BẢO HÂN     | 22        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310005412 |         |
| 91  | NGUYỄN TRẦN GIA HÂN    | 12        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310001576 |         |
| 92  | H- HEN RY MLÔ          | 25        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310003764 |         |
| 93  | H- HIÊN NIÊ            | 11        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310010574 |         |
| 94  | LÊ THANH HIÊN NIÊ      | 20        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310015066 |         |
| 95  | NGUYỄN MINH HIẾU       | 09        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210010043 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|-----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |           |           |         |                 |              |         |
| 96  | NGUYỄN THỊ KIM HÒA    | 19        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310007598 |         |
| 97  | PHAN THANH HÙNG       | 16        | 06    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210016136 |         |
| 98  | NGUYỄN LÊ HÙNG        | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210014388 |         |
| 99  | VŨ GIA HUY            | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210000874 |         |
| 100 | TRẦN NGUYỄN GIA HƯNG  | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210000258 |         |
| 101 | Y JEROEN MLÔ          | 13        | 12    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210016675 |         |
| 102 | PHẠM QUANG KIẾT       | 20        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 036210020368 |         |
| 103 | BÙI TẤN KHANG         | 07        | 08    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210002621 |         |
| 104 | NGUYỄN ĐỨC KHIÊM      | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210016064 |         |
| 105 | DƯƠNG NGUYỄN MAI KHÔI | 14        | 02    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310004753 |         |
| 106 | ĐOÀN NGUYỄN KHÔI      | 12        | 05    | 2010 | Bình Định | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210010328 |         |
| 107 | H KHUYÊN NIÊ          | 20        | 12    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310002633 |         |
| 108 | Y KHUYẾT MLÔ          | 12        | 09    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210006533 |         |
| 109 | TRẦN THANH KHƯƠNG     | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210003302 |         |
| 110 | H LAN NIÊ             | 08        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310014989 |         |
| 111 | H' LIBEA MLÔ          | 29        | 08    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310012207 |         |
| 112 | Y LIP MLÔ             | 20        | 12    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210005662 |         |
| 113 | H- LÔ NA MLÔ          | 25        | 08    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310005373 |         |
| 114 | H- LÚA KRIÊNG         | 12        | 07    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310008420 |         |
| 115 | MAI LÊ KIỀU LY        | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310011207 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh       | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |                |           |         |                 |              |         |
| 116 | PHẠM NGUYỄN HƯƠNG LY | 21        | 08    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310008206 |         |
| 117 | TRẦN THỊ KHÁNH LY    | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310012589 |         |
| 118 | H- LY LA MLÔ         | 27        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310005665 |         |
| 119 | H LY ZI MLÔ          | 09        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310015652 |         |
| 120 | H MIỀN MLÔ           | 30        | 04    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310015362 |         |
| 121 | NGUYỄN NHẬT MINH     | 02        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210010363 |         |
| 122 | H- NA NIÊ R'CHĂM     | 14        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310008503 |         |
| 123 | H NA VI NIÊ          | 24        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310005457 |         |
| 124 | HOÀNG NHẬT NAM       | 05        | 04    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210010997 |         |
| 125 | H' NGÂN NIÊ          | 20        | 06    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310009912 |         |
| 126 | LÊ VĂN NGHĨA         | 19        | 02    | 2010 | Thừa Thiên Huế | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 046210007635 |         |
| 127 | NGUYỄN BẢO NGỌC      | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310003383 |         |
| 128 | HỒ LÂM NHẬT NGUYÊN   | 22        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210007045 |         |
| 129 | NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN  | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310000742 |         |
| 130 | PHAN LÊ THẢO NGUYÊN  | 17        | 05    | 2010 | Thừa Thiên Huế | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 046310003155 |         |
| 131 | TRẦN CHÍ NHÂN        | 17        | 06    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210006618 |         |
| 132 | Y THÀNH NHÂN NIÊ     | 24        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210001452 |         |
| 133 | TRƯƠNG ANH NHẬT      | 11        | 04    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210003732 |         |
| 134 | TRẦN HOÀNG NGỌC NHẬT | 26        | 02    | 2008 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066208000690 |         |
| 135 | NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI | 01        | 03    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310006653 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                 |              |         |
| 136 | NGUYỄN UYÊN NHI      | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310000572 |         |
| 137 | TÔ BẢO NHI           | 29        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310015774 |         |
| 138 | VÕ DUY PHONG         | 14        | 04    | 2010 | Bình Định  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 052210007993 |         |
| 139 | ĐÀO NGỌC LAM PHONG   | 10        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210002419 |         |
| 140 | NGÔ TRUNG PHONG      | 23        | 03    | 2010 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210015626 |         |
| 141 | CAO TẤN QUANG        | 14        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210016193 |         |
| 142 | NGUYỄN BÙI NHÃ QUYÊN | 30        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310003063 |         |
| 143 | H- RA CHEL MLÔ       | 01        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310013547 |         |
| 144 | H' RU NI NIÊ KDĂM    | 01        | 11    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066309014375 |         |
| 145 | H SƠ MI MLÔ          | 22        | 09    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066309008535 |         |
| 146 | H' SƠ RI MLÔ         | 03        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310001174 |         |
| 147 | LÊ QUANG SỸ          | 24        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210012965 |         |
| 148 | TẠ CÔNG TÀI          | 29        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210002968 |         |
| 149 | PHẠM TẤN TÂY         | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210008347 |         |
| 150 | LÊ THỊ CẨM TIÊN      | 16        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310003345 |         |
| 151 | KIỀU VĂN TIÊN        | 02        | 04    | 2010 | Bình Định  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 026210006276 |         |
| 152 | Y TIN MLÔ            | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210004701 |         |
| 153 | NGUYỄN ĐỨC BẢO TÍN   | 07        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210000527 |         |
| 154 | NGUYỄN VĂN TOÀN      | 06        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210003818 |         |
| 155 | TUỞNG ĐĂNG TUẤN      | 25        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210017197 |         |



| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh       | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |                |           |         |                 |              |         |
| 156 | TRẦN THANH THANH      | 26        | 03    | 2010 | Thừa Thiên Huế | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310002983 |         |
| 157 | LÊ ANH THẮNG          | 23        | 09    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210013411 |         |
| 158 | Y THU LÊ NIÊ MLÔ      | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210001199 |         |
| 159 | PHẠM VĂN THUẦN        | 11        | 04    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210013044 |         |
| 160 | TRẦN ĐÌNH THUẬN       | 22        | 11    | 2008 | Bình Định      | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066208020485 |         |
| 161 | Y THUẬN NIÊ           | 18        | 05    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210004976 |         |
| 162 | H THUYẾT NIÊ          | 10        | 08    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310011114 |         |
| 163 | TRỊNH ANH THU'        | 26        | 10    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310006825 |         |
| 164 | VĂN ANH THU'          | 08        | 08    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310011736 |         |
| 165 | PHAN THÁI ĐAN THU'    | 15        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310004476 |         |
| 166 | NGUYỄN THỊ BẢO THY    | 29        | 03    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310002289 |         |
| 167 | VÕ ĐOAN TRANG         | 06        | 05    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310007011 |         |
| 168 | VÕ THỊ BÍCH TRANG     | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310006262 |         |
| 169 | TRẦN THU TRANG        | 12        | 08    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310001855 |         |
| 170 | NGUYỄN XUÂN TRIỆU MLÔ | 18        | 08    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210008434 |         |
| 171 | NGUYỄN THANH TRỌNG    | 08        | 06    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210006305 |         |
| 172 | Y TRỰC MLÔ            | 01        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066210015829 |         |
| 173 | LÝ NGUYỄN NHÃ UYÊN    | 29        | 06    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310016570 |         |
| 174 | PHAN ĐẶNG TÚ UYÊN     | 15        | 11    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310002327 |         |
| 175 | PHAN NGUYỄN ĐÌNH VĂN  | 05        | 02    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066210018956 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 176 | NGUYỄN ĐOÀN NHƯ Ý    | 01        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310008270 |         |
| 177 | NGUYỄN NHƯ Ý         | 04        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310017145 |         |
| 178 | NGUYỄN NHƯ Ý NIÊ     | 21        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310004535 |         |
| 179 | PHAN NGUYỄN THÙY YÊN | 15        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310016430 |         |
| 180 | TRỊNH THỊ BẢO YÊN    | 13        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Du  | 066310014521 |         |
| 181 | H YU RAN NIÊ KTLA    | 01        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310002962 |         |
| 182 | H- ZI NA NIÊ         | 27        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Du  | 066310005897 |         |
| 183 | Y BỘI AYŨN           | 17        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210007944 |         |
| 184 | Y DÂN AYŨN           | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210016927 |         |
| 185 | MAI XUÂN DIỆU        | 05        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210005105 |         |
| 186 | H DUYN NIÊ           | 24        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310006421 |         |
| 187 | H DƯỠC AYŨN          | 11        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310013712 |         |
| 188 | NGUYỄN THÀNH ĐẠT     | 28        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210003511 |         |
| 189 | Y KHEN ZY NIÊ        | 12        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210008751 |         |
| 190 | Y LƯƠM AYŨN          | 24        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210017530 |         |
| 191 | H MAI KRÔNG          | 25        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310011395 |         |
| 192 | H MAI A KRÔNG        | 28        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310000733 |         |
| 193 | H MER NIÊ            | 18        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310015424 |         |
| 194 | NGUYỄN THỊ THẢO MY   | 04        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310012514 |         |
| 195 | DƯƠNG ĐÌNH NHẬT      | 03        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210016584 |         |

| STT | Họ và tên người học      | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                          | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 196 | Y NHÔ NIÊ                | 22        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210016527 |         |
| 197 | H ÑUIN MLÔ               | 08        | 9     | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066309008522 |         |
| 198 | NGUYỄN THIÊN NGỌC NỮ NIÊ | 19        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310004231 |         |
| 199 | H Ô LAN BYĂ              | 23        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310004625 |         |
| 200 | NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚC    | 14        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210008361 |         |
| 201 | NGUYỄN HOÀNG HỮU PHÚC    | 14        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210011504 |         |
| 202 | HOÀNG NHẬT TÂN           | 16        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210002399 |         |
| 203 | Y THANG AYŨN             | 02        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210005061 |         |
| 204 | NGUYỄN GIA THIÊN         | 23        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210010405 |         |
| 205 | NGUYỄN HOÀNG ANH THU'    | 14        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310016457 |         |
| 206 | BÙI THỊ CẨM TIÊN         | 19        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310013906 |         |
| 207 | Y TUỆ AYŨN               | 29        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210015478 |         |
| 208 | H VIAN AYŨN              | 18        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310005226 |         |
| 209 | TRƯƠNG VĂN VIỆT          | 06        | 10    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066208001989 |         |
| 210 | Y XMI AYŨN               | 18        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210008523 |         |
| 211 | H XUYÊN KRÔNG            | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310013675 |         |
| 212 | NGUYỄN TUẤN ANH          | 15        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 044210009722 |         |
| 213 | H DOANH NIÊ              | 22        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310016836 |         |
| 214 | H DOI NIÊ                | 09        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310001335 |         |
| 215 | Y ĐĂNG KRÔNG             | 03        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210016284 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh              | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|-----------------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |                       |           |         |                 |              |         |
| 216 | H GOEL AYŨN           | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310005157 |         |
| 217 | Y KAWIN NIÊ           | 28        | 12    | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210016191 |         |
| 218 | H LA NA KBUÔR         | 09        | 03    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310002202 |         |
| 219 | H LÝ NIÊ              | 22        | 3     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310006993 |         |
| 220 | Y MOEL NIÊ            | 24        | 8     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210014849 |         |
| 221 | H MOL AYŨN            | 25        | 02    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310009359 |         |
| 222 | Y NAM AĐRÔNG          | 23        | 7     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 66210015155  |         |
| 223 | H NGA AYŨN            | 09        | 6     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310010136 |         |
| 224 | TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÂN  | 03        | 02    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310000845 |         |
| 225 | H NHUEN KRÔNG         | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310016662 |         |
| 226 | Y NIÊM NIÊ            | 08        | 8     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210014173 |         |
| 227 | H NĪM KTLA            | 26        | 02    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310006906 |         |
| 228 | NGUYỄN HOÀNG GIA PHÁT | 23        | 02    | 2010 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210005234 |         |
| 229 | NGUYỄN MINH QUÂN      | 03        | 6     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210017004 |         |
| 230 | HỒ NGỌC ÁI QUỐC       | 07        | 9     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210002077 |         |
| 231 | Y RÔ ZIM AYŨN         | 20        | 3     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210002959 |         |
| 232 | Y SAM AYŨN            | 15        | 3     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210006755 |         |
| 233 | Y SILA NIÊ            | 17        | 8     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210015328 |         |
| 234 | Y SƠ LAIH NIÊ         | 08        | 8     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210013034 |         |
| 235 | TRẦN CAO THANH        | 26        | 5     | 2010 | Quảng Bình            | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 044310000268 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 236 | NGUYỄN HỒ NHẬT THIÊN | 05        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310005891 |         |
| 237 | MAI THỊ ANH THY      | 28        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310011608 |         |
| 238 | LÃ THỊ NGỌC TIÊN     | 05        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310001333 |         |
| 239 | H TRANG ARUL         | 02        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310006581 |         |
| 240 | TRẦN THỊ THANH TRÚC  | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310019778 |         |
| 241 | H VIÊN NIÊ           | 26        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310005356 |         |
| 242 | Y YU EL NIÊ          | 01        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210002678 |         |
| 243 | Y CAO NIÊ            | 25        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210012546 |         |
| 244 | TRẦN VĂN CHUNG       | 26        | 02    | 2010 | Đắk Nông | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 067210002297 |         |
| 245 | H GIANG BKRÔNG       | 21        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310007229 |         |
| 246 | NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN | 11        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 049310001279 |         |
| 247 | Y HA NY AYŨN         | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210012612 |         |
| 248 | H HAO KRÔNG          | 27        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066309007994 |         |
| 249 | TRẦN THỊ THANH HIỀN  | 11        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310013702 |         |
| 250 | NGUYỄN THIÊN HOÀNG   | 06        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210016255 |         |
| 251 | TRẦN GIA HUY         | 08        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210010204 |         |
| 252 | NGUYỄN BẢO LÂM       | 25        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210007314 |         |
| 253 | H LY A KRÔNG         | 17        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310002469 |         |
| 254 | Y MÊ SI KTLA         | 25        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210017113 |         |
| 255 | NGUYỄN THỊ YẾN NHI   | 25        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310014956 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 256 | H NHIẾT BKRÔNG       | 29        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310009365 |         |
| 257 | TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ   | 21        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310009500 |         |
| 258 | H PHÂY NIÊ           | 01        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310007671 |         |
| 259 | H QUỲNH KNUL         | 19        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310002666 |         |
| 260 | H QUYNH NIÊ          | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310002418 |         |
| 261 | H SIÊN NIÊ           | 08        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310007349 |         |
| 262 | NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚ | 16        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210012700 |         |
| 263 | Y SIM BI NIÊ         | 02        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210010354 |         |
| 264 | H SINE MLÔ           | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310011727 |         |
| 265 | H SI ĐAN NIÊ         | 15        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310017878 |         |
| 266 | Y SUKIN NIÊ          | 04        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210011927 |         |
| 267 | DƯƠNG QUỐC THÁI      | 03        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210003853 |         |
| 268 | Y SI ÔN NIÊ          | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210001931 |         |
| 269 | Y THẬP AYŨN          | 20        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066209020186 |         |
| 270 | HỒ DUY TIỀN          | 30        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210001626 |         |
| 271 | Y THOANG NIÊ         | 09        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210018769 |         |
| 272 | HOÀNG ANH TÚ         | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 025210000397 |         |
| 273 | Y THÁI NIÊ           | 15        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210002596 |         |
| 274 | NIÊ NGUYỄN ANH TUẤN  | 24        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210007108 |         |
| 275 | NGUYỄN LÊ VINH       | 29        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210013033 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh              | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|-----------------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |                       |           |         |                 |              |         |
| 276 | Y WE ROI AYŨN         | 09        | 7     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210011844 |         |
| 277 | H YIT KTLA            | 08        | 5     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310010740 |         |
| 278 | Y ZÔ KA AYŨN          | 02        | 5     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210006447 |         |
| 279 | CHÍU MINH HỒNG        | 16        | 01    | 2009 | Đắk Lắk               | Nam       | Dao     | THCS Ngô Quyền  | 066209016547 |         |
| 280 | PHAN NGUYỄN BĂNG BĂNG | 26        | 9     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310007690 |         |
| 281 | H BÍCH NIÊ            | 18        | 5     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310007342 |         |
| 282 | NGUYỄN BẢO ĐANG DUYÊN | 11        | 4     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310004251 |         |
| 283 | DƯƠNG XUÂN DŨNG       | 07        | 7     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210000447 |         |
| 284 | PHẠM QUỐC ĐĂNG        | 13        | 01    | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210011768 |         |
| 285 | DƯƠNG THỊ HÁT         | 23        | 12    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310002757 |         |
| 286 | LÊ HOÀNG BẢO HÂN      | 07        | 11    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310010977 |         |
| 287 | NGUYỄN THẾ HẬU        | 11        | 02    | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210004090 |         |
| 288 | H HIÊN AYŨN           | 04        | 6     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310008508 |         |
| 289 | PHẠM THU HƯƠNG        | 04        | 8     | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310014795 |         |
| 290 | H IN SU LIN AYŨN      | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk               | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310003199 |         |
| 291 | Y JON KBUÔR           | 10        | 02    | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210013175 |         |
| 292 | TRẦN BẢO KHANH        | 24        | 7     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210000179 |         |
| 293 | HOÀNG DUY KHÁNH       | 08        | 4     | 2010 | Đắk Lắk               | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210001180 |         |
| 294 | HOÀNG ĐĂNG KHOA       | 10        | 5     | 2010 | Ninh Thuận            | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210009729 |         |
| 295 | NGUYỄN NGỌC ANH KHOA  | 28        | 11    | 2010 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210002354 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 296 | H LỆ NIÊ               | 15        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310014227 |         |
| 297 | TRƯƠNG TRẦN KIM LY     | 17        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310007381 |         |
| 298 | NGUYỄN ĐỨC MẠNH        | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210002512 |         |
| 299 | NGUYỄN DOÃN GHA NA     | 01        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310000235 |         |
| 300 | TRẦN NHƯ NGỌC          | 07        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310012969 |         |
| 301 | NGUYỄN LÂM KHẢI NGUYỄN | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210008049 |         |
| 302 | NGUYỄN THẢO NGUYỄN     | 14        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310010376 |         |
| 303 | PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT    | 04        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310002914 |         |
| 304 | NGUYỄN VŨ YẾN NHI      | 11        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310015150 |         |
| 305 | Y NHƠN NIÊ KDĂM        | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066210000807 |         |
| 306 | CAO NỮ UYÊN PHƯƠNG     | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310006104 |         |
| 307 | H RIKA NIÊ             | 20        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310001833 |         |
| 308 | PHAN MINH THẮNG        | 28        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210003635 |         |
| 309 | HOÀNG NGỌC ANH THI     | 11        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310008489 |         |
| 310 | PHAN THỊ ANH THI       | 01        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310005059 |         |
| 311 | LÊ BẢO THIÊN           | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210015634 |         |
| 312 | H THUYỀN BYĂ           | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền  | 066310002567 |         |
| 313 | HOÀNG NGUYỄN ANH THU'  | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310005291 |         |
| 314 | DOÃN TRUNG TÍN         | 28        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066210017258 |         |
| 315 | TRẦN KHÁNH VÂN         | 27        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Quyền  | 066310002709 |         |



| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 316 | H WI LA AYŨN        | 30        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Ngô Quyền    | 066310004069 |         |
| 317 | Y BẮC MLÔ           | 05        | 02    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209020930 |         |
| 318 | H BUI NIÊ           | 30        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310011119 |         |
| 319 | H DANG NIÊ          | 23        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310007899 |         |
| 320 | Y ĐÔN NIÊ           | 20        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018830 |         |
| 321 | Y ĐÔNG NIÊ          | 17        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210011299 |         |
| 322 | Y ĐỨC MLÔ           | 10        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310011119 |         |
| 323 | H HÑEP NIÊ          | 23        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006388 |         |
| 324 | H KIM LAM MLÔ       | 20        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310007184 |         |
| 325 | H LẬP MLÔ           | 21        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310013573 |         |
| 326 | H LIP MLÔ           | 16        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310013309 |         |
| 327 | H LY NIÊ            | 17        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310014648 |         |
| 328 | H MI LAN MLÔ        | 22        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310004876 |         |
| 329 | H MI RA NIÊ         | 05        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310009982 |         |
| 330 | MLÔ ĐẶNG GIA HUY    | 11        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210016125 |         |
| 331 | Y NGÔN MLÔ          | 21        | 09    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209011876 |         |
| 332 | H NI HVUÂN MLÔ      | 31        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066309002931 |         |
| 333 | H NGIÊT KRIÊNG      | 16        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006256 |         |
| 334 | Y NGUYỄN MLÔ        | 02        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210002146 |         |
| 335 | H SĂN NHA MLÔ       | 29        | 12    | 2008 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066308014755 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 336 | Y SUNG MLÔ          | 26        | 12    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066208005093 |         |
| 337 | Y THĂNG NIÊ         | 30        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210011753 |         |
| 338 | H ỨT NIÊ            | 28        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310013444 |         |
| 339 | Y VŨ MLÔ            | 06        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210016352 |         |
| 340 | H YÊN MLÔ           | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017193 |         |
| 341 | Y ZA WE MLÔ         | 11        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210017433 |         |
| 342 | H ZU RIN MLÔ        | 04        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017810 |         |
| 343 | Y WILY KRIÊNG       | 21        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209020946 |         |
| 344 | Y TÂM KRIÊNG        | 04        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209004818 |         |
| 345 | Y PHAR NIÊ          | 19        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209017727 |         |
| 346 | Y A NAN KRIÊNG      | 27        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209013355 |         |
| 347 | Y HAL NIÊ           | 29        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210008693 |         |
| 348 | Y KHE VIN MLÔ       | 12        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018825 |         |
| 349 | Y JUST MLÔ DUÔN DU  | 05        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209004986 |         |
| 350 | Y KHOAN NIÊ         | 24        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210002597 |         |
| 351 | H YẾN KSOR          | 01        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310015152 |         |
| 352 | H LUỜ NIÊ           | 05        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310001843 |         |
| 353 | H ÔN MLÔ            | 08        | 10    | 2008 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066308007007 |         |
| 354 | H MI KA KRIÊNG      | 17        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006019 |         |
| 355 | H LINH NGÀ MLÔ      | 07        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310008826 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 356 | LUU THỊ MẾN         | 20        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310001521 |         |
| 357 | H CHI NA KRIÊNG     | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310005179 |         |
| 358 | Y DĂM SĂN NIÊ       | 24        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210012608 |         |
| 359 | H DIÊM MLÔ          | 25        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310005321 |         |
| 360 | Y DÔL NIÊ           | 23        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210000305 |         |
| 361 | H DUYÊT MLÔ         | 15        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310010623 |         |
| 362 | Y ĐẠT NIÊ           | 24        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018833 |         |
| 363 | Y GIAP KRIÊNG       | 29        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018823 |         |
| 364 | H MY HẠNH MLÔ       | 14        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006994 |         |
| 365 | H IÊN KRIÊNG        | 30        | 10    | 2008 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066308019709 |         |
| 366 | H IN ZI NIÊ         | 11        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 063310000629 |         |
| 367 | H JING MLÔ          | 27        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017811 |         |
| 368 | H KA RIN NIÊ        | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017995 |         |
| 369 | Y KHEN NY MLÔ       | 12        | 02    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209006763 |         |
| 370 | Y KHẮC NIÊ          | 11        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210010127 |         |
| 371 | H LO RA BKRÔNG      | 13        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310005385 |         |
| 372 | H MY CHIN NIÊ       | 06        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017176 |         |
| 373 | H NUER KNUL         | 23        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017807 |         |
| 374 | H NGÀ MLÔ           | 03        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006323 |         |
| 375 | Y NGIN KRIÊNG       | 16        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210008212 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 376 | H NA RA MLÔ         | 27        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310011796 |         |
| 377 | Y PHÓ NIÊ           | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018183 |         |
| 378 | H SA LAN KSƠ        | 22        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310012537 |         |
| 379 | Y TIỆP MLÔ          | 03        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018826 |         |
| 380 | Y TRÊN KRIÊNG       | 09        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209008640 |         |
| 381 | H VÂN NIÊ           | 25        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006125 |         |
| 382 | Y VỤ KSƠ            | 02        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210002068 |         |
| 383 | Y YUT MLÔ           | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018828 |         |
| 384 | H YAL KRIÊNG        | 28        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310012538 |         |
| 385 | H YẾN MLÔ           | 19        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310003892 |         |
| 386 | Y WIM MLÔ           | 03        | 05    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209020950 |         |
| 387 | Y GU NI KRIÊNG      | 16        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066208012949 |         |
| 388 | Y KIM MLÔ           | 08        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210011743 |         |
| 389 | H ÑAN KRIÊNG        | 22        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310015035 |         |
| 390 | Y NGOẠI KRIÊNG      | 09        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018822 |         |
| 391 | Y NGUYỄN MLÔ        | 10        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018182 |         |
| 392 | H LAER NIÊ KDĂM     | 15        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310002685 |         |
| 393 | H NGÀ NIÊ           | 03        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310012974 |         |
| 394 | H ƠN XA NIÊ         | 28        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310009796 |         |
| 395 | Y BIÊN MLÔ          | 04        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210012511 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 396 | H DANH BYÃ          | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310007857 |         |
| 397 | Y ĐA UN MLÔ         | 14        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210009079 |         |
| 398 | Y DÃM JI NIÊ        | 17        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210009762 |         |
| 399 | H DUỖN MLÔ          | 24        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310015640 |         |
| 400 | Y ĐA WIT MLÔ        | 05        | 10    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066208011094 |         |
| 401 | Y ĐÔ NIÊ            | 01        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210005685 |         |
| 402 | ĐINH THÔNG MLÔ      | 31        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210003809 |         |
| 403 | H JU RIN MLÔ        | 21        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006827 |         |
| 404 | Y KA DIN MLÔ        | 20        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209014223 |         |
| 405 | Y KHUYÊN MLÔ        | 14        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210002303 |         |
| 406 | H KUM MLÔ           | 26        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210005981 |         |
| 407 | H LIENG KRIÊNG      | 16        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310005202 |         |
| 408 | H LIN ĐA MLÔ        | 04        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017813 |         |
| 409 | H MAI LY NIÊ        | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017175 |         |
| 410 | Y MI KA BYÃ         | 12        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210009736 |         |
| 411 | H MI RIAN NIÊ       | 12        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006278 |         |
| 412 | H NA CÔ BYÃ         | 23        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310015965 |         |
| 413 | H NA LIN NIÊ KDÃM   | 10        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017194 |         |
| 414 | H NÊ RA MLÔ         | 09        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310015683 |         |
| 415 | H NGAO KRIÊNG       | 25        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017809 |         |

| STT | Họ và tên người học        | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường   | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-------------------|--------------|---------|
|     |                            | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                   |              |         |
| 416 | Y RI BOI MLÔ               | 19        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210000795 |         |
| 417 | Y RU BEN KRIÊNG            | 20        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210003730 |         |
| 418 | H SA YIL KRIÊNG            | 02        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017808 |         |
| 419 | ĐINH VĂN THẮNG             | 11        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Xơ Đăng | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210011953 |         |
| 420 | Y THÔNG NIÊ                | 25        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066209018466 |         |
| 421 | H YI LA NIÊ                | 27        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310000129 |         |
| 422 | Y ZU NI NIÊ                | 08        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018824 |         |
| 423 | H BU BE NIÊ                | 13        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310006774 |         |
| 424 | H HLĂT MLÔ                 | 13        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310017929 |         |
| 425 | H LI WE RA NIÊ             | 09        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310001225 |         |
| 426 | H MRAT KRIÊNG              | 18        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310011771 |         |
| 427 | Y MUT NIÊ                  | 01        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210018834 |         |
| 428 | Y PHÔT NIÊ                 | 20        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066210009093 |         |
| 429 | H TRANG NIÊ                | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310016022 |         |
| 430 | H ZI NA MLÔ                | 18        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Tô Vĩnh Diện | 066310003484 |         |
| 431 | HOÀNG TUẤN ANH             | 21        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương   | 066210011392 |         |
| 432 | NGUYỄN TUẤN ANH            | 01        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương   | 066210015658 |         |
| 433 | TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI | 07        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương   | 066310001689 |         |
| 434 | Y DUỘC KRÔNG               | 14        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Hùng Vương   | 066209014819 |         |
| 435 | HOÀNG TRẦN KHÁNH ĐAN       | 04        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương   | 066310003100 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 436 | HOÀNG THỊ THU HẰNG     | 31        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310012662 |         |
| 437 | VÕ THỊ NGỌC HÂN        | 13        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310005733 |         |
| 438 | NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA   | 20        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310005936 |         |
| 439 | NGÔ CHÍNH HỮU          | 21        | 9     | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066209010246 |         |
| 440 | HOÀNG ANH KHÔI         | 10        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210013106 |         |
| 441 | NGUYỄN TRUNG KIÊN      | 09        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210005003 |         |
| 442 | LƯƠNG HOÀNG TUẤN KIẾT  | 31        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210004325 |         |
| 443 | NGUYỄN CHI MAI         | 06        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310009529 |         |
| 444 | HOÀNG THỊ KIM NGÂN     | 15        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310000471 |         |
| 445 | ĐẶNG HOÀNG KHÔI NGUYỄN | 28        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210007671 |         |
| 446 | TRƯƠNG NHẬT NGUYỄN     | 27        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210005859 |         |
| 447 | VÕ VĂN QUỲNH NGUYỄN    | 09        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310009564 |         |
| 448 | HOÀNG HỒNG BẢO NHI     | 26        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310016672 |         |
| 449 | NGUYỄN THỊ YẾN NHI     | 10        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310009613 |         |
| 450 | HOÀNG THỊ PHÙNG        | 10        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310015549 |         |
| 451 | VŨ XUÂN QUANG          | 26        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210001338 |         |
| 452 | NGUYỄN LƯƠNG THỜI      | 07        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210014151 |         |
| 453 | LÊ NGỌC BẢO TRÂM       | 29        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310012030 |         |
| 454 | NGUYỄN NGỌC THÙY TRÚC  | 07        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310001361 |         |
| 455 | NGUYỄN NGỌC TUẤN       | 07        | 7     | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066209004922 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh       | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |                |           |         |                 |              |         |
| 456 | LONG THỊ THÚY VI     | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310012276 |         |
| 457 | HUỲNH NHƯ Ý          | 20        | 3     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310004335 |         |
| 458 | NGUYỄN BÙI NHẬT AN   | 17        | 9     | 2010 | Lâm Đồng       | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 068210007860 |         |
| 459 | TRƯỜNG Ý AN          | 20        | 02    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310012245 |         |
| 460 | TRẦN NGUYỄN NHÃ ĐAN  | 19        | 6     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310016398 |         |
| 461 | TRẦN QUỐC HÀO        | 18        | 5     | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210004262 |         |
| 462 | LÊ THỊ THU HOÀI      | 08        | 4     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011454 |         |
| 463 | NGUYỄN THỊ KIM HUỆ   | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310001562 |         |
| 464 | LƯƠNG NGỌC HUYỀN     | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310009947 |         |
| 465 | TRIỆU THỊ KHIÊM      | 23        | 12    | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310011556 |         |
| 466 | NGUYỄN ĐĂNG NHẬT LÂM | 08        | 9     | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210008852 |         |
| 467 | PHẠM THỊ CẨM LY      | 01        | 5     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310012962 |         |
| 468 | VĂN TRỊNH DIỆU LY    | 17        | 6     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011069 |         |
| 469 | ĐỖ HOÀNG TIẾN MINH   | 01        | 12    | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210013075 |         |
| 470 | HOÀNG TRÀ MY         | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310010091 |         |
| 471 | LÊ BẢO NAM           | 12        | 3     | 2010 | Đắk Lắk        | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210006463 |         |
| 472 | PHẠM LI BẢO NGỌC     | 09        | 10    | 2010 | TP Hồ Chí Minh | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310002966 |         |
| 473 | TẠ LÊ YẾN NHI        | 09        | 12    | 2009 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066309007353 |         |
| 474 | VÕ HOÀNG ĐÔNG NHI    | 26        | 8     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310002089 |         |
| 475 | LÊ QUỲNH NHƯ         | 29        | 3     | 2010 | Đắk Lắk        | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310013320 |         |



| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 476 | NGUYỄN VĂN BẢO PHI    | 20        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210015902 |         |
| 477 | PHAN VĂN QUYỀN        | 03        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210007596 |         |
| 478 | VÕ TRẦN TUỆ TÂM       | 05        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310003497 |         |
| 479 | PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO  | 23        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310007862 |         |
| 480 | BÙI ĐỨC QUANG THẮNG   | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210004296 |         |
| 481 | HOÀNG ANH THU'        | 24        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Hùng Vương | 066310007238 |         |
| 482 | LÊ ĐẶNG ANH THU'      | 12        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310006384 |         |
| 483 | PHAN HUỲNH THẢO TRANG | 28        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310006048 |         |
| 484 | TRẦN THỊ MỸ TRINH     | 31        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210014655 |         |
| 485 | HỒ NGUYỄN MINH TRÍ    | 16        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310009208 |         |
| 486 | PHÙNG THANH TRÚC      | 27        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310000958 |         |
| 487 | NGUYỄN TUẤN TÚ        | 27        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210005113 |         |
| 488 | VĂN ĐÌNH VŨ           | 24        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210004596 |         |
| 489 | HOÀNG HÀ ANH          | 01        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310007477 |         |
| 490 | VY THIÊN ÂN           | 19        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210016514 |         |
| 491 | VY QUỐC BẢO           | 18        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210002965 |         |
| 492 | ĐÌNH NGỌC DŨNG        | 15        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Tày     | THCS Hùng Vương | 066210001382 |         |
| 493 | TRẦN BẢO HÂN          | 26        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310008499 |         |
| 494 | LONG HUY HOÀNG        | 10        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210009967 |         |
| 495 | MAI THỊ THANH HUẾ     | 22        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310001341 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 496 | TRINH QUỐC HUNG        | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210005698 |         |
| 497 | LONG QUỐC KHÁNH        | 04        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210012697 |         |
| 498 | NGUYỄN THỊ MỸ LINH     | 08        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310003604 |         |
| 499 | HOÀNG TRỌNG LỘC        | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210011090 |         |
| 500 | HỒ TRỌNG BẢO LỘC       | 06        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210012918 |         |
| 501 | NGÔ MỸ LY              | 22        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011696 |         |
| 502 | TRẦN THỊ HIỀN MY       | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310007601 |         |
| 503 | TRẦN NGỌC LY NA        | 02        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310002446 |         |
| 504 | HỒ THỊ NGÃI            | 04        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310016084 |         |
| 505 | NGUYỄN THỊ LINH NHI    | 04        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310005447 |         |
| 506 | TỔNG THỊ TỔ NHƯ        | 15        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011307 |         |
| 507 | NGUYỄN TRUNG PHONG     | 27        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210017015 |         |
| 508 | LƯƠNG MẠNH TƯỜNG QUÂN  | 19        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210007830 |         |
| 509 | NGUYỄN PHẠM THANH SANG | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310004565 |         |
| 510 | ĐỖ XUÂN TÂN            | 09        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210001365 |         |
| 511 | TRẦN THỊ MINH THU      | 09        | 7     | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066309010845 |         |
| 512 | LÊ CÔNG TRỊNH          | 02        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210006165 |         |
| 513 | PHẠM ANH TUẤN          | 06        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210012761 |         |
| 514 | MA THỊ THANH VÂN       | 27        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310010917 |         |
| 515 | MÔNG SỸ VIÊN           | 07        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Tày     | THCS Hùng Vương | 066210001094 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 516 | HỒ KIỀU VY            | 27        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310009178 |         |
| 517 | TRẦN NGUYỄN ÁI NHI    | 02        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011917 |         |
| 518 | PHAN VĂN ĐÔNG         | 08        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210008244 |         |
| 519 | NGUYỄN CỬU HƯƠNG LAN  | 25        | 7     | 2010 | Đà Nẵng  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310002828 |         |
| 520 | ĐẶNG QUANG LINH       | 16        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210009689 |         |
| 521 | HOÀNG ĐỨC LỘC         | 29        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210009110 |         |
| 522 | NGUYỄN HỮU MINH       | 01        | 5     | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066209017239 |         |
| 523 | LÊ THỊ BẢO NGÂN       | 01        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310012106 |         |
| 524 | BÙI PHẠM QUANG NGHĨA  | 27        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210006926 |         |
| 525 | PHAN BẢO NGỌC         | 31        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310013158 |         |
| 526 | NGUYỄN THỊ YẾN NHI    | 16        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310016260 |         |
| 527 | LA THỊ TUYẾT NHUNG    | 03        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310014350 |         |
| 528 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | 15        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310015135 |         |
| 529 | TRẦN GIA PHÁT         | 19        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210012772 |         |
| 530 | CÙ HOÀNG BẢO PHÚC     | 23        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210014673 |         |
| 531 | NGUYỄN HỮU PHÚC       | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210007007 |         |
| 532 | LÝ NHẬT ĐĂNG QUANG    | 20        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210008796 |         |
| 533 | TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH   | 30        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011221 |         |
| 534 | HÀ TRỌNG SANG         | 11        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Hoa     | THCS Hùng Vương | 066209012422 |         |
| 535 | HUỲNH NGỌC SANH       | 12        | 3     | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066209010983 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|-----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |           |           |         |                 |              |         |
| 536 | TRẦN VĂN NGỌC TÂN     | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210011440 |         |
| 537 | NGUYỄN DIỆU THẢO      | 07        | 3     | 2010 | Phú Yên   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310011794 |         |
| 538 | HÀ PHƯỚC THIÊN        | 18        | 6     | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210013569 |         |
| 539 | HOÀNG DUY THÔNG       | 13        | 3     | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210011344 |         |
| 540 | NGUYỄN ĐÌNH MAI THỦY  | 10        | 5     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310003681 |         |
| 541 | HỒ NGỌC BẢO TRÂM      | 14        | 3     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310014627 |         |
| 542 | MẠC PHƯƠNG BẢO TRÂM   | 24        | 11    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310005180 |         |
| 543 | PHAN THỊ MỸ TRỌNG     | 08        | 6     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310012935 |         |
| 544 | HOÀNG BẢO TUÂN        | 13        | 01    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Tày     | THCS Hùng Vương | 066210017410 |         |
| 545 | VÕ NHẬT KHÁNH TUYỀN   | 07        | 9     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310005790 |         |
| 546 | ĐINH THỊ KIM VÂN      | 27        | 6     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Tày     | THCS Hùng Vương | 066310007584 |         |
| 547 | TRIỆU DIỆP VI         | 10        | 5     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310002768 |         |
| 548 | ĐẶNG BÙI NGỌC VŨ      | 30        | 7     | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210006870 |         |
| 549 | ĐÀM TUÂN ANH          | 21        | 3     | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210010723 |         |
| 550 | NGUYỄN HOÀNG ĐỨC BẢO  | 02        | 7     | 2010 | Quảng Trị | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 045210001479 |         |
| 551 | NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG | 14        | 11    | 2010 | Khánh Hòa | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 056310006728 |         |
| 552 | VÕ THỊ ANH ĐÀO        | 17        | 3     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310001382 |         |
| 553 | H TRANG ÊBAN          | 30        | 8     | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Ê đê    | THCS Hùng Vương | 066310014265 |         |
| 554 | HUỲNH ANH HÀO         | 04        | 3     | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210013381 |         |
| 555 | NGUYỄN NGỌC HUY HOÀNG | 29        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210009704 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 556 | HOÀNG NGỌC THÚY HỒNG | 07        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Hùng Vương | 066310005727 |         |
| 557 | HÀ VĂN HÙNG          | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210010918 |         |
| 558 | NÔNG QUANG KHẢI      | 13        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210010248 |         |
| 559 | NGUYỄN VĂN LÂM       | 01        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210015860 |         |
| 560 | LÝ TRÀ MY            | 20        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310007334 |         |
| 561 | NGUYỄN THỊ DIỄM MỸ   | 20        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310008196 |         |
| 562 | ĐÀO THỊ DIỄM NHI     | 16        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310008464 |         |
| 563 | HỒ THẢO NHI          | 13        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310005172 |         |
| 564 | TRẦN HÀ VĂN NHIÊN    | 01        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210004819 |         |
| 565 | H HÂN NIÊ            | 18        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê đê    | THCS Hùng Vương | 066310006622 |         |
| 566 | THÂN THỨC TÂN PHONG  | 17        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210002026 |         |
| 567 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG    | 29        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310004764 |         |
| 568 | PHẠM TẤN TÀI         | 22        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066210000242 |         |
| 569 | NÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO | 27        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066310014854 |         |
| 570 | PHAN THỊ MỸ THẨM     | 14        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310015956 |         |
| 571 | ĐÀO THANH THỦY       | 06        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310006918 |         |
| 572 | HOÀNG ANH THU'       | 01        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310007336 |         |
| 573 | TÔN NỮ THỦY TIÊN     | 20        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Hùng Vương | 066310004365 |         |
| 574 | LƯU THÚY TRÂM        | 19        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066309014909 |         |
| 575 | VI MẠNH TƯỜNG        | 08        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Hùng Vương | 066210009400 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 576 | ĐÀM THỊ TÚ VY        | 25        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Hùng Vương       | 066310016060 |         |
| 577 | H RÔMA ADRÔNG        | 19        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310001158 |         |
| 578 | PHAN HOÀNG HOÀI ANH  | 14        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015497 |         |
| 579 | NGUYỄN MINH ANH      | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066312021849 |         |
| 580 | NGUYỄN ĐỖ THỰC ANH   | 18        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006095 |         |
| 581 | NGUYỄN HUYỀN ANH     | 10        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006231 |         |
| 582 | H SALIN AYUN         | 17        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310007064 |         |
| 583 | HỒ THIÊN ÂN          | 24        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002953 |         |
| 584 | LÊ THIÊN BẢO HỒNG ÂN | 27        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006490 |         |
| 585 | PHẠM DUY ÂN          | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002757 |         |
| 586 | NGUYỄN ĐỨC ÂN        | 23        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210017443 |         |
| 587 | NGUYỄN HỒNG ÂN       | 11        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210003060 |         |
| 588 | NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN   | 12        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005376 |         |
| 589 | ĐẬU LÊ KHÁNH BĂNG    | 26        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010427 |         |
| 590 | NGUYỄN PHỔ HOÀI BĂNG | 11        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015339 |         |
| 591 | NGUYỄN QUỐC BẢO      | 11        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210009564 |         |
| 592 | PHẠM GIA BẢO         | 10        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210009579 |         |
| 593 | TRẦN GIA BẢO         | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005970 |         |
| 594 | LÊ THỊ NGỌC BÍCH     | 14        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010026 |         |
| 595 | ĐINH XUÂN BÌNH       | 19        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010632 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 596 | H THAO BKRÔNG        | 17        | 09    | 2008 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066308017781 |         |
| 597 | Y LY PHAN BKRÔNG     | 19        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010251 |         |
| 598 | Y TUẤN BKRÔNG        | 17        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210001237 |         |
| 599 | H VI LA BKRÔNG       | 12        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310001386 |         |
| 600 | Y KENNI BUÔNKRÔNG    | 24        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210015259 |         |
| 601 | H' ZUNAI BYÃ         | 12        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310004656 |         |
| 602 | H TUYẾT BYÃ          | 22        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310000902 |         |
| 603 | NGUYỄN ÂN MINH CHÂU  | 16        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310002332 |         |
| 604 | BÙI NỮ THÙY CHI      | 15        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008613 |         |
| 605 | NGUYỄN ĐỨC ĐẠI       | 06        | 10    | 2010 | Hà Nội   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 001210014393 |         |
| 606 | HOÀNG LINH ĐAN       | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015977 |         |
| 607 | NGUYỄN THÙY LINH ĐAN | 15        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015027 |         |
| 608 | PHAN BẢO ĐĂNG        | 18        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210009192 |         |
| 609 | TRẦN NGUYỄN ĐĂNG     | 22        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005394 |         |
| 610 | PHAN THÀNH ĐẠT       | 05        | 06    | 2010 | Hà Tĩnh  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 042210004863 |         |
| 611 | NGUYỄN HÀ TRIỆU DI   | 31        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210022424 |         |
| 612 | TRẦN NỮ THÙY DIỄM    | 20        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310009287 |         |
| 613 | PHAN THỊ NGỌC DIỆP   | 01        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310013055 |         |
| 614 | TRẦN QUỐC DUÂN       | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210003111 |         |
| 615 | PHẠM MINH ĐỨC        | 07        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012812 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                       |              |         |
| 616 | TRẦN VĂN DƯƠNG       | 08        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210006882 |         |
| 617 | NGUYỄN HOÀNG DUY     | 20        | 07    | 2010 | Nghệ An    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210011646 |         |
| 618 | TRẦN HOÀNG ANH DUY   | 23        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210011559 |         |
| 619 | NGUYỄN MỸ BĂNG DY    | 25        | 10    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309011727 |         |
| 620 | NGUYỄN BẢO GIANG     | 12        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210007496 |         |
| 621 | VÕ NỮ TRÀ GIANG      | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310000402 |         |
| 622 | TRẦN NỮ QUỲNH GIANG  | 25        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310017979 |         |
| 623 | TRẦN NỮ QUỲNH GIANG  | 07        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310007373 |         |
| 624 | TRẦN LƯU GIA HÂN     | 15        | 11    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 051310008512 |         |
| 625 | ĐINH TRẦN BẢO HÂN    | 05        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005306 |         |
| 626 | BÙI NGUYỄN NGỌC HẰNG | 26        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310001298 |         |
| 627 | NGUYỄN MINH HẢO      | 10        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012931 |         |
| 628 | NGUYỄN MINH HẢO      | 10        | 5     | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012925 |         |
| 629 | NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN | 02        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006203 |         |
| 630 | NGUYỄN MINH HOAN     | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210003231 |         |
| 631 | NGUYỄN HUY HOÀNG     | 23        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012047 |         |
| 632 | NGUYỄN HUY HOÀNG     | 16        | 09    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209013213 |         |
| 633 | NGUYỄN THẾ HÙNG      | 20        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210004205 |         |
| 634 | HOÀNG GIA HÙNG       | 05        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005646 |         |
| 635 | NGUYỄN HẢI HÙNG      | 05        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210014261 |         |



| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 636 | NGUYỄN GIA HUY         | 11        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210016213 |         |
| 637 | TRẦN GIA HUY           | 03        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210004607 |         |
| 638 | TRẦN GIA HY            | 19        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210015447 |         |
| 639 | H' NÊLY KTLA NIÊ KDĂM  | 07        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010735 |         |
| 640 | NGUYỄN NGUYỄN KHANG    | 23        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002614 |         |
| 641 | TRẦN THÁI VƯƠNG KHANG  | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210016260 |         |
| 642 | NGUYỄN HOÀNG DUY KHÁNH | 12        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210006881 |         |
| 643 | NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA  | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002748 |         |
| 644 | NGÔ NHÂN KIẾT          | 02        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012005 |         |
| 645 | NGUYỄN TUẤN KIẾT       | 27        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012976 |         |
| 646 | H' NAWI BUÔN KRÔNG     | 30        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309014716 |         |
| 647 | H AN NE BUÔN KRÔNG     | 04        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005096 |         |
| 648 | H THY BKRÔNG           | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015054 |         |
| 649 | H' CÚI KTLA            | 26        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003020 |         |
| 650 | H HUYỀN KTLA           | 03        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008167 |         |
| 651 | H' NẶP KTLA            | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008842 |         |
| 652 | ĐINH MY NA KTLA        | 07        | 05    | 2010 | Gia Lai  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310007324 |         |
| 653 | Y - ĐẠT - KTLA         | 29        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210011710 |         |
| 654 | Y HÀNG KHÁNH KTLA      | 26        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010806 |         |
| 655 | Y LIKA KTLA            | 25        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010848 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|-------------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |             |           |         |                       |              |         |
| 656 | H HUỆ KTLA             | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310009735 |         |
| 657 | H' LANA KTLA           | 06        | 10    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310016651 |         |
| 658 | H' KA LY KTLA          | 03        | 07    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310014901 |         |
| 659 | H' TIỂU PHƯƠNG KTLA    | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310001734 |         |
| 660 | BÙI LÊ TUỆ LINH        | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008107 |         |
| 661 | PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH | 07        | 02    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010863 |         |
| 662 | HOÀNG THỊ NGỌC MAI     | 16        | 02    | 2010 | Thanh Hóa   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 044310001629 |         |
| 663 | TRẦN CÔNG MINH         | 06        | 04    | 2010 | Đắk Lắk     | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005976 |         |
| 664 | TRẦN TUẤN MINH         | 23        | 08    | 2010 | Đắk Lắk     | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210003134 |         |
| 665 | NGUYỄN NHẬT MINH       | 11        | 09    | 2010 | Đắk Lắk     | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210008072 |         |
| 666 | PHAN NỮ MINH MINH      | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310013059 |         |
| 667 | ĐẬU LÊ UYÊN MY         | 18        | 5     | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310011215 |         |
| 668 | NGUYỄN SONG HUYỀN MY   | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310004481 |         |
| 669 | PHẠM THỊ DIỄM MY       | 21        | 10    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003105 |         |
| 670 | NGUYỄN LƯU TÚ MỸ       | 10        | 05    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010515 |         |
| 671 | NGUYỄN BẢO NAM         | 11        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012855 |         |
| 672 | NGUYỄN BẢO NGÂN        | 16        | 08    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012479 |         |
| 673 | NGUYỄN NỮ KIM NGÂN     | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310016915 |         |
| 674 | TRẦN HOÀNG BẢO NGỌC    | 14        | 03    | 2010 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006843 |         |
| 675 | NGUYỄN THẾ NGỌC        | 22        | 04    | 2010 | Thái Nguyên | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 019210010575 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 676 | HOÀNG NỮ BẢO NGỌC      | 08        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010306 |         |
| 677 | NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGUYÊN | 19        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012876 |         |
| 678 | CAO HOÀNG MINH NHẬT    | 09        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210003478 |         |
| 679 | NGUYỄN HỒNG NHẬT       | 25        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210001569 |         |
| 680 | TRẦN BẠCH NHẬT         | 27        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210006173 |         |
| 681 | TRỊNH XUÂN NHI         | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005675 |         |
| 682 | BÙI NỮ YẾN NHI         | 30        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005607 |         |
| 683 | LÊ THỊ TUYẾT NHI       | 05        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003271 |         |
| 684 | NGUYỄN TRẦN GIA NHI    | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010358 |         |
| 685 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ  | 09        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012732 |         |
| 686 | NGUYỄN NỮ QUỲNH NHƯ    | 27        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310007590 |         |
| 687 | TRẦN NỮ QUỲNH NHƯ      | 03        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066312003868 |         |
| 688 | PHAN NỮ QUỲNH NHƯ      | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012164 |         |
| 689 | H - ĐIM NIÊ            | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310001749 |         |
| 690 | Y GOOL NIÊ             | 08        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210017828 |         |
| 691 | H'MY LA NIÊ            | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003612 |         |
| 692 | Y THẮN NIÊ             | 17        | 04    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066208001245 |         |
| 693 | H' THIÊP NIÊ           | 30        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015922 |         |
| 694 | Y YUKI NIÊ             | 03        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209008023 |         |
| 695 | NGÔ HOÀNG OANH         | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 056310004429 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|-----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |           |           |         |                       |              |         |
| 696 | HOÀNG NGỌC OANH        | 17        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310011765 |         |
| 697 | NGUYỄN TIẾN PHÁT       | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002423 |         |
| 698 | NGUYỄN NAM PHI         | 30        | 06    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210014427 |         |
| 699 | TRẦN HOÀNG PHI         | 12        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210007136 |         |
| 700 | HỒ ĐẠI PHÚ             | 10        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210015531 |         |
| 701 | NGUYỄN QUỐC THIÊN PHÚ  | 16        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210017147 |         |
| 702 | NGUYỄN NHẬT HỒNG PHÚC  | 22        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010419 |         |
| 703 | VÕ HOÀNG GIA PHÚC      | 20        | 08    | 2009 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209005211 |         |
| 704 | NGUYỄN HỒNG PHÚC       | 11        | 07    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210007450 |         |
| 705 | NGUYỄN ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG | 02        | 02    | 2010 | Bình Định | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 052210009519 |         |
| 706 | NGUYỄN MINH QUÂN       | 13        | 06    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210007573 |         |
| 707 | NGUYỄN HỒNG QUÂN       | 06        | 09    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210008618 |         |
| 708 | NGUYỄN BẢO QUỐC        | 11        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210009998 |         |
| 709 | PHẠM HOÀNG QUYÊN       | 15        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005102 |         |
| 710 | NGUYỄN HOÀI THỰC QUYÊN | 19        | 02    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012986 |         |
| 711 | NGUYỄN NỮ LỆ QUYÊN     | 11        | 03    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003485 |         |
| 712 | NGUYỄN GIANG SAN       | 08        | 04    | 2009 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209008863 |         |
| 713 | NGUYỄN NỮ HỒNG SEN     | 26        | 02    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310016356 |         |
| 714 | NGUYỄN BÁ MAI SƯƠNG    | 12        | 01    | 2009 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309017284 |         |
| 715 | TRẦN HỮU TÀI           | 20        | 08    | 2009 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209005372 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 716 | THÂN NHẬT TÂM          | 08        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210008479 |         |
| 717 | TRẦN NỮ QUỲNH THAO     | 19        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008692 |         |
| 718 | NGUYỄN NỮ THANH THẢO   | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005882 |         |
| 719 | ĐẶNG NỮ THU THẢO       | 15        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310004869 |         |
| 720 | HUỖNH PHƯỚC THÔNG      | 01        | 01    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066208016687 |         |
| 721 | TRẦN NỮ MAI THU'       | 27        | 07    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309014365 |         |
| 722 | NGUYỄN DIỆU HUYỀN THU' | 06        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310009937 |         |
| 723 | NGUYỄN KHÁNH THU'      | 09        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310010877 |         |
| 724 | NGUYỄN NỮ ANH THU'     | 18        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310006241 |         |
| 725 | PHẠM HOÀNG THUẬN       | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210006572 |         |
| 726 | NGUYỄN DƯƠNG GIA THUẬN | 25        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010258 |         |
| 727 | NGÔ THỊ HOÀI THƯƠNG    | 05        | 06    | 2010 | Nghệ An  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 040310002468 |         |
| 728 | BÙI LÊ PHÚC THƯỜNG     | 28        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210005768 |         |
| 729 | TRẦN NỮ THANH THÚY     | 16        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012356 |         |
| 730 | NGUYỄN NỮ PHƯƠNG THỦY  | 25        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310011541 |         |
| 731 | NGUYỄN MAI THY         | 16        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310003837 |         |
| 732 | HÀ THỦY TIÊN           | 05        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005078 |         |
| 733 | LÊ HỮU PHƯỚC TOÀN      | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 040210003657 |         |
| 734 | BẠCH NỮ QUỲNH TRÂM     | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012032 |         |
| 735 | NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN  | 09        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310014167 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường       | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                       |              |         |
| 736 | NGUYỄN THÙY MINH TRÂN | 13        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310008279 |         |
| 737 | TRẦN DIỄM QUỲNH TRÂN  | 27        | 07    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309004053 |         |
| 738 | NGUYỄN THỊ YẾN TRANG  | 13        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310015213 |         |
| 739 | PHẠM NỮ THÙY TRANG    | 01        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310005211 |         |
| 740 | TRƯƠNG QUỐC TRIỆU     | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210011745 |         |
| 741 | LÊ NGUYỄN KIỆU TRINH  | 26        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310009145 |         |
| 742 | TRẦN HỮU TRỌNG        | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210014646 |         |
| 743 | NGUYỄN MAI THANH TRÚC | 07        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066310012834 |         |
| 744 | NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG    | 20        | 05    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209008845 |         |
| 745 | NGUYỄN HÀ ANH TÚ      | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210004404 |         |
| 746 | PHAN MINH TUẤN        | 25        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210001385 |         |
| 747 | HỒ GIA TUỆ            | 06        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210014814 |         |
| 748 | TRẦN MINH TUYẾT       | 01        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066309013351 |         |
| 749 | TRẦN ĐỨC HUY VŨ       | 03        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209005383 |         |
| 750 | ĐẬU HOÀNG VŨ          | 28        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210010863 |         |
| 751 | NGUYỄN HOÀNG UY VŨ    | 27        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210000873 |         |
| 752 | NGUYỄN HOÀNG TUẤN VŨ  | 28        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210012183 |         |
| 753 | NGUYỄN THANH VŨ       | 27        | 06    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066209016564 |         |
| 754 | NGUYỄN HOÀNG VŨ       | 22        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210002404 |         |
| 755 | PHAN KHA VỸ           | 21        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ | 066210006929 |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường            | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                            |              |         |
| 756 | ĐINH GIA VỸ          | 04        | 04    | 2007 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ      | 066207009019 |         |
| 757 | NGUYỄN THỊ HẢI YẾN   | 17        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ      | 066310016537 |         |
| 758 | BÙI NGŨ YẾN          | 03        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ      | 066310018027 |         |
| 759 | NGUYỄN NGỌC NHÃ YẾN  | 30        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Trường Tộ      | 066310005648 |         |
| 760 | NGUYỄN TRƯỜNG AN     | 21        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210015929  |         |
| 761 | THÂM THỊ YẾN CHI     | 19        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310011299  |         |
| 762 | NÔNG THANH CHIỀU     | 08        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210016027  |         |
| 763 | H DI BKRÔNG          | 18        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310011920  |         |
| 764 | H - ĐA NA NIÊ        | 13        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Ê Đê    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310012194  |         |
| 765 | Y ĐƯƠNG MLÔ          | 15        | 03    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66208000509  |         |
| 766 | LƯU HOÀNG HÀ         | 06        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310007154  |         |
| 767 | Y HUY MLÔ            | 27        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Ê Đê    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210018827  |         |
| 768 | LƯU NHẬT HUNG        | 18        | 09    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66209010502  |         |
| 769 | TRIỆU THỊ THU HƯƠNG  | 22        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310013538  |         |
| 770 | HÀ THỊ NGỌC LAN      | 18        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310006391  |         |
| 771 | LƯU VI THỊ KIM LUYỆN | 16        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310015131  |         |
| 772 | TRIỆU DUY MẠNH       | 19        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Dao     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210000427  |         |
| 773 | BÀN THỊ HUYỀN NGÂN   | 07        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Dao     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310008368  |         |
| 774 | LUÂN THỊ NGHĨA       | 02        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310008047  |         |
| 775 | LƯU THỊ YÊN NHI      | 03        | 08    | 2010 | Đồng Nai | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310001091  |         |

| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường            | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|----------------------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                            |              |         |
| 776 | NÔNG THỊ KIM OANH    | 26        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310008216  |         |
| 777 | NÔNG THANH TÀI       | 03        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210005663  |         |
| 778 | PHẠM DUY TÂN         | 07        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210014692  |         |
| 779 | TRIỆU DIỆP THANH     | 05        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Dao     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310011776  |         |
| 780 | LƯU THỊ HOÀI THU     | 28        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310009463  |         |
| 781 | HỨA THỊ THU TRANG    | 31        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310014972  |         |
| 782 | HỨA DUY TUẤN         | 11        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210003528  |         |
| 783 | HỨA MINH TUẤN        | 13        | 07    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66209014512  |         |
| 784 | TRIỆU QUỐC TUẤN      | 02        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Dao     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66210016442  |         |
| 785 | MẠC NỮ THỰC UYÊN     | 24        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310015886  |         |
| 786 | HOÀNG THỊ HOÀI VY    | 26        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Tày     | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310015895  |         |
| 787 | NGUYỄN THẢO VY       | 22        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | PTDTNT THCS Thị xã Buôn Hồ | 66310011059  |         |
| 788 | NGUYỄN THỊ PHƯỚC AN  | 27        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066310000656 |         |
| 789 | LÊ ĐẶNG HẢI ANH      | 30        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066310002065 |         |
| 790 | TRỊNH TUẤN ANH       | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Nùng    | THCS Ngô Mây               | 066210012068 |         |
| 791 | HỒ QUỐC BẢO          | 07        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066210001285 |         |
| 792 | NGÔ GIA BẢO          | 31        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066210001440 |         |
| 793 | NGUYỄN VĂN GIA BẢO   | 16        | 08    | 2010 | Bình Dương | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066210012567 |         |
| 794 | PHẠM ĐĂNG GIA BẢO    | 09        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066210004785 |         |
| 795 | NGUYỄN NGÔ ĐĂNG BÌNH | 07        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây               | 066210013483 |         |



| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh        | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|-----------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |                 |           |         |                 |              |         |
| 796 | TRẦN MINH CƯỜNG       | 07        | 11    | 2010 | Quảng Bình      | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210014206 |         |
| 797 | ĐỖ HUYỀN DIỆU         | 19        | 05    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310006550 |         |
| 798 | PHẠM DƯƠNG THÙY DUNG  | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310009391 |         |
| 799 | DOÃN LÊ PHƯƠNG DUY    | 07        | 11    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210009294 |         |
| 800 | NGUYỄN THỊ ÁNH DUYÊN  | 08        | 08    | 2010 | Nghệ An         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 040310017651 |         |
| 801 | NGUYỄN THẾ ĐAN        | 26        | 11    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210010344 |         |
| 802 | NGUYỄN THANH ĐẠT      | 31        | 10    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210015391 |         |
| 803 | NGUYỄN VÕ MINH ĐỨC    | 25        | 04    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210016291 |         |
| 804 | LÊ VĂN SƠN HẢI        | 24        | 01    | 2010 | Quảng Ngãi      | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 051210002820 |         |
| 805 | LÊ GIA HÂN            | 18        | 12    | 2009 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066309019248 |         |
| 806 | NGUYỄN KIM GIA HÂN    | 14        | 06    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310010518 |         |
| 807 | VŨ NGUYỄN MINH HIỂN   | 07        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210016988 |         |
| 808 | NGUYỄN THỊ THANH HOÀI | 11        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310005042 |         |
| 809 | NGÔ VÕ VIỆT HOÀNG     | 10        | 02    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210002296 |         |
| 810 | PHAN TRỌNG MINH HOÀNG | 13        | 08    | 2010 | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066210016000 |         |
| 811 | VÕ VĂN HOÀNG          | 19        | 08    | 2009 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066209006657 |         |
| 812 | HỒ XUÂN HUY           | 11        | 12    | 2009 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066209012175 |         |
| 813 | LÊ ĐÌNH HUY           | 24        | 05    | 2010 | Bình Định       | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 052210012374 |         |
| 814 | MAI LÝ THẢO HUYỀN     | 12        | 03    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310003172 |         |
| 815 | NGUYỄN THU HƯƠNG      | 15        | 10    | 2010 | Bình Định       | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mây    | 066310012995 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                 |              |         |
| 816 | TRẦN NGUYỄN BẢO KHANG | 22        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210016610 |         |
| 817 | VŨ HẠ LAN             | 24        | 09    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066309003990 |         |
| 818 | NGUYỄN THỊ MAI LINH   | 25        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310002239 |         |
| 819 | VŨ THỊ ÁI LINH        | 16        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310003461 |         |
| 820 | BÙI NGỌC LONG         | 05        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210009724 |         |
| 821 | LÊ NHẬT LONG          | 12        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210012947 |         |
| 822 | NGUYỄN HOÀNG LONG     | 22        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210007081 |         |
| 823 | TRẦN ĐỨC MẠNH         | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210006214 |         |
| 824 | HOÀNG GIA MINH        | 26        | 10    | 2010 | Thái Bình  | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 034210017865 |         |
| 825 | TRỊNH THỊ HÀ MY       | 12        | 12    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310009087 |         |
| 826 | PHẠM TRẦN KIM NGÂN    | 20        | 08    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 051310005102 |         |
| 827 | TRẦN NỮ NHƯ NGỌC      | 21        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310016680 |         |
| 828 | TRẦN THỦY NGUYÊN      | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310009108 |         |
| 829 | LÝ NHƯ NGUYỆT         | 12        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310014537 |         |
| 830 | TRẦN PHẠM YẾN NHI     | 06        | 12    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310002506 |         |
| 831 | PHẠM HỒNG NHUNG       | 27        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310003487 |         |
| 832 | LÊ NGUYỄN HUYỀN PHI   | 06        | 09    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310012936 |         |
| 833 | ĐINH HOÀN PHÚ         | 06        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210016622 |         |
| 834 | PHAN THANH PHÚC       | 24        | 12    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066209002738 |         |
| 835 | NGUYỄN LÊ QUANG       | 07        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210002035 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                 |              |         |
| 836 | VÕ MINH QUANG          | 24        | 04    | 2010 | Quảng Bình | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210016419 |         |
| 837 | DƯƠNG LY SA            | 01        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310006768 |         |
| 838 | PHẠM NHIÊN THỰC SAN    | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310014023 |         |
| 839 | HÀ XUÂN SƠN            | 05        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210013916 |         |
| 840 | NGÔ THỊ DẠ THẢO        | 25        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310002728 |         |
| 841 | VÕ PHAN XUÂN THIÊN     | 11        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210007809 |         |
| 842 | BÙI QUANG THỊNH        | 25        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210013586 |         |
| 843 | MẠC ĐĂNG PHƯỚC THỊNH   | 20        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210014181 |         |
| 844 | ĐỖ THỊ THANH THỦY      | 04        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310011200 |         |
| 845 | VÕ MINH THƯ            | 17        | 12    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310011914 |         |
| 846 | NGUYỄN NGỌC CÁT TIÊN   | 12        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310008087 |         |
| 847 | PHẠM VÕ NHẬT TIẾN      | 27        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210003553 |         |
| 848 | VÕ PHAN ĐÌNH TIẾN      | 13        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210014988 |         |
| 849 | NGUYỄN HỮU TOÀN        | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210000741 |         |
| 850 | BÙI NGỌC TOẢN          | 31        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210008358 |         |
| 851 | NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG | 10        | 01    | 2010 | Bình Định  | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 052310008287 |         |
| 852 | BÙI ANH TÚ             | 09        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210004439 |         |
| 853 | PHAN ANH TÚ            | 13        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066210015080 |         |
| 854 | PHẠM PHƯƠNG UYÊN       | 03        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 066310006355 |         |
| 855 | NGUYỄN CẨM VÂN         | 27        | 01    | 2010 | Phú Thọ    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ     | 025310002888 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường  | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|------------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                  |              |         |
| 856 | PHẠM CÔNG TRƯỜNG VIỆT  | 22        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066210010729 |         |
| 857 | LÊ THẾ VINH            | 08        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066210007394 |         |
| 858 | NGUYỄN HOÀNG MINH VŨ   | 18        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066210006930 |         |
| 859 | VÕ TƯỜNG VY            | 17        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066310005920 |         |
| 860 | LÊ VĂN VỸ              | 22        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066210005268 |         |
| 861 | PHẠM KIÊN VỸ           | 23        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Ngô Mỹ      | 066210009587 |         |
| 862 | LÊ NGUYỄN TRÂM ANH     | 09        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310003368 |         |
| 863 | ĐẶNG PHƯỚC ANH         | 28        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210012347 |         |
| 864 | NGUYỄN ÁNH DƯƠNG       | 01        | 12    | 2010 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210011832 |         |
| 865 | NGUYỄN TRÍ ĐỨC         | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210010626 |         |
| 866 | VÕ VIỆT HUY            | 10        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210016640 |         |
| 867 | H HÂN DI MLÔ           | 22        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Êđê     | TH&THCS Đinh Núp | 066310001223 |         |
| 868 | LÝ THỊ THU LÊ          | 22        | 12    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | TH&THCS Đinh Núp | 066309017811 |         |
| 869 | VÕ THỊ LY LY           | 16        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310011037 |         |
| 870 | LÝ THỊ NGỌC MAI        | 19        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | TH&THCS Đinh Núp | 066310012858 |         |
| 871 | PHAN THỊ TRÀ MY        | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310002938 |         |
| 872 | ĐẶNG THỊ THÚY NGÀ      | 05        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310014438 |         |
| 873 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | 16        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310005768 |         |
| 874 | LÝ HOA NGHĨA           | 04        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310005163 |         |
| 875 | HOÀNG THỊ THANH NGUYỆT | 25        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Nùng    | TH&THCS Đinh Núp | 066310008045 |         |

| STT | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường  | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|------------------|--------------|---------|
|     |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                  |              |         |
| 876 | PHAN BÁ NGUYÊN        | 11        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210013998 |         |
| 877 | NGUYỄN PHONG          | 16        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210017212 |         |
| 878 | HOÀNG MINH QUÂN       | 09        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | TH&THCS Đinh Núp | 066210003018 |         |
| 879 | ĐỖ NGỌC QUỐC          | 19        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210002449 |         |
| 880 | LƯƠNG QUANG THỊNH     | 13        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210010198 |         |
| 881 | LÊ VĂN TRƯỜNG         | 27        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210004653 |         |
| 882 | VÕ THỊ ÁNH TUYẾT      | 10        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310002471 |         |
| 883 | NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN | 12        | 06    | 2010 | Đắk Nông | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310004222 |         |
| 884 | TRẦN THIÊN            | 04        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210016258 |         |
| 885 | NGUYỄN ANH VŨ         | 04        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066210010452 |         |
| 886 | Y NIÊN MLÔ            | 13        | 05    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Êđê     | TH&THCS Đinh Núp | 066208005283 |         |
| 887 | Y NGHỄ NIÊ            | 08        | 03    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Êđê     | TH&THCS Đinh Núp | 066208001470 |         |
| 888 | H TRAN MLÔ            | 31        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Êđê     | TH&THCS Đinh Núp | 066309008917 |         |
| 889 | PHAN NGUYỄN GIA HÒA   | 22        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | TH&THCS Đinh Núp | 066310016582 |         |
| 890 | NÔNG NGUYỆT AN        | 18        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An  | 066210016020 |         |
| 891 | HOÀNG VIỆT ANH        | 02        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An  | 066210004655 |         |
| 892 | NGUYỄN THIÊN ÂN       | 15        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Chu Văn An  | 066210018856 |         |
| 893 | DƯƠNG THỊ BĂNG        | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An  | 066310012178 |         |
| 894 | HỨA THANH BÌNH        | 09        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An  | 066210012329 |         |
| 895 | HỨA THỊ NGỌC BÍCH     | 26        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An  | 066310013277 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 896 | DIN                 | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Xơ Đăng | THCS Chu Văn An | 066310016920 |         |
| 897 | HỨA THỊ KIM DUNG    | 14        | 3     | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066309005109 |         |
| 898 | LỘC KHÁNH DUY       | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006127 |         |
| 899 | TRẦN LÝ HỮU DUY     | 02        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210010388 |         |
| 900 | TRẦN NHẬT DUY       | 06        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006524 |         |
| 901 | VI THỊ THÙY DUYÊN   | 30        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310003540 |         |
| 902 | TRIỆU ĐỨC DŨNG      | 22        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210008868 |         |
| 903 | LINH THỊ ĐÀO        | 09        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310016268 |         |
| 904 | TRẦN QUỐC ĐẠT       | 10        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Chu Văn An | 066210011408 |         |
| 905 | HOÀNG VĂN ĐƯỢC      | 04        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210010141 |         |
| 906 | HỨA MINH ĐỨC        | 29        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210003417 |         |
| 907 | Y GUN               | 15        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Xơ Đăng | THCS Chu Văn An | 066309012467 |         |
| 908 | CHU VĂN HẢO         | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210001908 |         |
| 909 | HOÀNG THỊ HẰNG      | 25        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310013751 |         |
| 910 | TRẦN THỊ THU HẰNG   | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310005828 |         |
| 911 | CHU THỊ HIỀN        | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310016201 |         |
| 912 | MÃ VIỆT HOÀN        | 03        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210009363 |         |
| 913 | LÝ TRỌNG HOÀNG      | 08        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210003776 |         |
| 914 | LỘC GIA HUY         | 24        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066209016443 |         |
| 915 | HOÀNG PHI HÙNG      | 16        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Tày     | THCS Chu Văn An | 066210010735 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 916 | LỘC THỊ THU HƯƠNG   | 11        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310010963 |         |
| 917 | LÝ ĐIỀU HƯƠNG       | 19        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310003931 |         |
| 918 | NGUYỄN LÊ KHANG     | 29        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Chu Văn An | 038210014484 |         |
| 919 | HOÀNG THÚY KIỀU     | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310014999 |         |
| 920 | CHU TUẤN KIẾT       | 17        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006207 |         |
| 921 | NÔNG HOÀNG LAN      | 16        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310002564 |         |
| 922 | HOÀNG THỊ KIM LIÊN  | 26        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310009030 |         |
| 923 | NÔNG HOÀNG KIM LIÊN | 06        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310007913 |         |
| 924 | LONG THỊ KIM LIỄU   | 03        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310010639 |         |
| 925 | LONG NGỌC LINH      | 23        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Dao     | THCS Chu Văn An | 066310008154 |         |
| 926 | VI BẢO LINH         | 10        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310003068 |         |
| 927 | HOÀNG MẠNH LONG     | 11        | '9    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210004244 |         |
| 928 | TRIỆU VĂN LƯỢNG     | 12        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006833 |         |
| 929 | DƯƠNG LINH CẨM LY   | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Chu Văn An | 066310010770 |         |
| 930 | NGUYỄN ĐỨC MẠNH     | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Chu Văn An | 066210018970 |         |
| 931 | TRIỆU ĐỨC MẠNH      | 17        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006239 |         |
| 932 | CHU QUANG MINH      | 27        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210004723 |         |
| 933 | NGUYỄN ĐI AN NA     | 23        | 04    | 2010 | Nghệ An  | Nữ        | Kinh    | THCS Chu Văn An | 040310019791 |         |
| 934 | NÔNG THỊ ÁNH NGUYỆT | 13        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310003303 |         |
| 935 | LƯU TIÊU NHẠN       | 7         | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310013347 |         |

| STT | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 936 | NÔNG VĂN NHÂN       | 14        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210001122 |         |
| 937 | HOÀNG NHI           | 13        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310002936 |         |
| 938 | LỘC THỊ HƯƠNG NHI   | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310002635 |         |
| 939 | TRIỆU TIẾT NHI      | 17        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310014974 |         |
| 940 | LỘC THỊ BÉ NHUNG    | 8         | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310001380 |         |
| 941 | HỨA THỊ KIM OANH    | 19        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310012978 |         |
| 942 | CHU VĂN PHÚC        | 16        | 6     | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066208009976 |         |
| 943 | LONG VĂN PHÚC       | 16        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210013105 |         |
| 944 | LỘC THỊ NHƯ QUỲNH   | 05        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310010107 |         |
| 945 | Y RAN               | 16        | 3     | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Xơ Đăng | THCS Chu Văn An | 066309015874 |         |
| 946 | THI CANG SƠN        | 26        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066209017892 |         |
| 947 | HỨA THỊ TỔ SƯƠNG    | 30        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310012738 |         |
| 948 | HOÀNG THỊ THANH     | 31        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Chu Văn An | 066310012847 |         |
| 949 | LÃNG THỊ MAI THANH  | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310013218 |         |
| 950 | HỨA THỊ PHƯƠNG THẢO | 28        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310009203 |         |
| 951 | TRẦN NGỌC THẾ       | 27        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210017250 |         |
| 952 | LƯƠNG TIỂU THIÊN    | 30        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210010592 |         |
| 953 | LỘC ANH THIÊN       | 02        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210006000 |         |
| 954 | LỘC THỊ THỦY        | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310009630 |         |
| 955 | HOÀNG HOÀI THƯƠNG   | 16        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310001098 |         |



| STT | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 956 | CHU THÀNH TIẾN       | 25        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210014986 |         |
| 957 | LÝ ĐÌNH TRUNG        | 19        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210001945 |         |
| 958 | LỘC THỊ MINH TUỆ     | 16        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310002188 |         |
| 959 | TRIỆU ĐỨC TÙNG       | 27        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210011889 |         |
| 960 | TỪ THANH TÙNG        | 12        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Tày     | THCS Chu Văn An | 066210010734 |         |
| 961 | TRẦN TUẤN TÚ         | 23        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210000489 |         |
| 962 | LƯƠNG THỊ NGỌC VÂN   | 03        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Chu Văn An | 066310016370 |         |
| 963 | LỘC VĂN VINH         | 26        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210004267 |         |
| 964 | LUÂN THỊ SƠN VINH    | 25        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310009141 |         |
| 965 | VY THẾ VINH          | 04        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210003487 |         |
| 966 | LINH THỊ VUI         | 02        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310005596 |         |
| 967 | THI THỊ NGUYỆT VUI   | 17        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310010585 |         |
| 968 | HOÀNG HUY VŨ         | 23        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066210013881 |         |
| 969 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG VY     | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Chu Văn An | 066310015870 |         |
| 970 | TRIỆU VY             | 05        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Nùng    | THCS Chu Văn An | 066310002061 |         |
| 971 | TRẦN THIÊN ÂN        | 30        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210000444 |         |
| 972 | NGUYỄN XUÂN QUỐC BẢO | 23        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210009407 |         |
| 973 | LÊ KHÁNH ĐẠT         | 10        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210013227 |         |
| 974 | NGUYỄN THỊ KIM HIỀN  | 09        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310003606 |         |
| 975 | NGUYỄN MẠNH HUÂN     | 13        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210004550 |         |

| STT | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|     |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                 |              |         |
| 976 | NGUYỄN THANH NHIỆM     | 03        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210003474 |         |
| 977 | NGUYỄN HẠ NHIÊN        | 12        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310012972 |         |
| 978 | LÊ HỒNG PHÚ            | 31        | 08    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066209017206 |         |
| 979 | HUỖNH DUY PHƯỚC        | 21        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210010533 |         |
| 980 | PHẠM TRẦN MỸ TÂM       | 08        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310001075 |         |
| 981 | NGUYỄN ANH THU'        | 26        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310006776 |         |
| 982 | VÕ THỊ MINH THU'       | 23        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310008439 |         |
| 983 | NGUYỄN HỒ HÙNG THUẬN   | 05        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210006212 |         |
| 984 | THÁI NGUYỄN ANH THÙY   | 19        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310002935 |         |
| 985 | NGUYỄN HỮU MINH TIẾN   | 09        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210007335 |         |
| 986 | NGUYỄN ANH TUẤN        | 09        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210003746 |         |
| 987 | LÊ NGỌC VŨ             | 07        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210015577 |         |
| 988 | NGUYỄN NGỌC TIẾN VŨ    | 17        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210015141 |         |
| 989 | ĐỖ NGỌC KHÁNH VY       | 12        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310007717 |         |
| 990 | ĐẶNG HUỖNH THANH NHI   | 16        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310006247 |         |
| 991 | NGUYỄN HUỖNH LONG NHỰT | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210014801 |         |
| 992 | NGUYỄN ĐỨC HẬU         | 20        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Mường   | THCS Trần Phú   | 066209007751 |         |
| 993 | HOÀNG THỊ MINH HẰNG    | 05        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Tày     | THCS Trần Phú   | 066310012360 |         |
| 994 | CAO TRƯỜNG CHINH       | 01        | 09    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066209002300 |         |
| 995 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT        | 26        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210011629 |         |

| STT  | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh        | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|------------------------|-----------|-------|------|-----------------|-----------|---------|-----------------|--------------|---------|
|      |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |                 |           |         |                 |              |         |
| 996  | LỤC THÁI DƯƠNG         | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210013782 |         |
| 997  | PHẠM NGUYỄN TIẾN HÀO   | 03        | 06    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210017409 |         |
| 998  | NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | 30        | 10    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310004051 |         |
| 999  | VÕ TRẦN LƯU LAN        | 28        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310004965 |         |
| 1000 | ĐỖ HOÀNG LỘC           | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210017317 |         |
| 1001 | PHẠM THANH LỘC         | 07        | 02    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210010544 |         |
| 1002 | NGUYỄN THIỆN NHÂN      | 11        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210009940 |         |
| 1003 | TRẦN VÕ LINH NHI       | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310017161 |         |
| 1004 | LÊ THỊ VY OANH         | 30        | 04    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310007677 |         |
| 1005 | ĐINH NGUYỄN GIA PHÁT   | 27        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066010823112 |         |
| 1006 | NGÔ PHẠM TRƯỜNG PHONG  | 07        | 05    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210010281 |         |
| 1007 | ĐỖ MINH QUANG          | 21        | 10    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210012119 |         |
| 1008 | ĐÀO NGỌC THẠCH         | 31        | 08    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210013214 |         |
| 1009 | NGUYỄN LÊ ANH THU'     | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310015200 |         |
| 1010 | TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRÂN  | 15        | 12    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310008920 |         |
| 1011 | NGUYỄN ĐỨC TRÍ         | 01        | 08    | 2010 | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210001541 |         |
| 1012 | LÊ THUẬN               | 27        | 03    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210002220 |         |
| 1013 | NGUYỄN THỊ BÍCH LY     | 25        | 11    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Tày     | THCS Trần Phú   | 066310011346 |         |
| 1014 | THÂN VIỆT TRỌNG        | 03        | 09    | 2010 | Đắk Lắk         | Nam       | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066210001205 |         |
| 1015 | HỒ THỊ TUYẾT CẨM       | 11        | 06    | 2010 | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | THCS Trần Phú   | 066310010377 |         |

| STT  | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|-----------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                    |              |         |
| 1016 | CHU HÀN BẢO AN        | 23        | 07    | 2010 | Nghệ An  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 040210023541 |         |
| 1017 | NGUYỄN PHƯƠNG BÌNH AN | 08        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016703 |         |
| 1018 | ĐẶNG QUỲNH MAI ANH    | 03        | 03    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310009161 |         |
| 1019 | LÊ QUỲNH ANH          | 04        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310008114 |         |
| 1020 | NGUYỄN HOÀNG ANH      | 27        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010718 |         |
| 1021 | NGUYỄN HOÀNG ANH      | 18        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66210012269  |         |
| 1022 | NGUYỄN XUÂN BẢO ANH   | 10        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210001030 |         |
| 1023 | PHẠM THÙY ANH         | 15        | 04    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005277 |         |
| 1024 | TRẦN DUY ANH          | 06        | 07    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210007155 |         |
| 1025 | TRẦN LÊ TRÂM ANH      | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66310014643  |         |
| 1026 | VÕ VĂN QUANG ANH      | 26        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210007835 |         |
| 1027 | CHU GIA BẢO           | 09        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210018793 |         |
| 1028 | ĐẶNG GIA BẢO          | 17        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210015610 |         |
| 1029 | NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO  | 11        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210004108 |         |
| 1030 | NGUYỄN VŨ GIA BẢO     | 05        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016855 |         |
| 1031 | TRẦN GIA BẢO          | 16        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210012506 |         |
| 1032 | TRƯƠNG GIA BẢO        | 28        | 06    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66210009099  |         |
| 1033 | HUỲNH NGỌC MINH CHÂU  | 16        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209012038 |         |
| 1034 | LÊ BẢO CHÂU           | 06        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210000586 |         |
| 1035 | NGUYỄN BẢO CHÂU       | 25        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210000590 |         |

| STT  | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|-----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                    |              |         |
| 1036 | PHẠM HẢI CHÂU         | 01        | 12    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310015613 |         |
| 1037 | ĐỒNG THỊ TÙNG CHI     | 16        | 11    | 2009 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 040309000203 |         |
| 1038 | VŨ THÙY CHI           | 25        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310006505 |         |
| 1039 | PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU   | 01        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001025 |         |
| 1040 | ĐỒNG KHÁNH DUY        | 15        | 07    | 2009 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210006338 |         |
| 1041 | NGUYỄN KHÁNH DUY      | 03        | 10    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 064210003367 |         |
| 1042 | TRẦN ANH DUY          | 25        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209007111 |         |
| 1043 | TRẦN ĐĂNG DUY         | 26        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210004614 |         |
| 1044 | VÕ ANH DUY            | 19        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210003764 |         |
| 1045 | NGUYỄN VÕ THÙY DUYÊN  | 08        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Mường   | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010856 |         |
| 1046 | NGUYỄN KHÁNH ĐAN      | 26        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210009616 |         |
| 1047 | ĐỖ TẤN ĐẠT            | 11        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209015378 |         |
| 1048 | NGUYỄN CHÂU THÀNH ĐẠT | 26        | 12    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209007970 |         |
| 1049 | NGUYỄN THÀNH ĐẠT      | 02        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210011993 |         |
| 1050 | PHAN NGUYỄN TẤN ĐẠT   | 06        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210007393 |         |
| 1051 | NGUYỄN VĂN THÀNH ĐĂNG | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210009584 |         |
| 1052 | VÕ CÔNG ĐỊNH          | 05        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310008829 |         |
| 1053 | LÊ THỊ LAM GIANG      | 15        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310006659 |         |
| 1054 | LÊ VĂN HÀ             | 13        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210015084 |         |
| 1055 | VĂN KIẾN HÀO          | 16        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310008011 |         |

| STT  | Họ và tên người học  | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                    |              |         |
| 1056 | NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN  | 22        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010264 |         |
| 1057 | VÕ LÂM THIÊN HÂN     | 23        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016706 |         |
| 1058 | NGÔ VĂN HIỀN         | 15        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016796 |         |
| 1059 | NGUYỄN THÚY HIỀN     | 22        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310009817 |         |
| 1060 | TRẦN VƯƠNG DIỆU HIỀN | 03        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310002348 |         |
| 1061 | HUỖNH TRẦN KIM HOÀI  | 18        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 051310001476 |         |
| 1062 | TRẦN KIÊM HUY HOÀNG  | 26        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310002683 |         |
| 1063 | TRƯƠNG HIẾU HIỀN HÒA | 23        | 11    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210014827 |         |
| 1064 | BÙI VŨ HUY           | 02        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66210007640  |         |
| 1065 | MẠC GIA HUY          | 29        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210006758 |         |
| 1066 | NGUYỄN ĐĂNG HUY      | 09        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010653 |         |
| 1067 | NGUYỄN ĐĂNG HUY      | 05        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210014172 |         |
| 1068 | NGUYỄN GIA HUY       | 21        | 05    | 2010 | Vĩnh Phúc  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 026210010295 |         |
| 1069 | NGUYỄN QUỐC HUY      | 10        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210017579 |         |
| 1070 | NGUYỄN TUẤN HUY      | 06        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210004324 |         |
| 1071 | TRẦN MINH HUY        | 19        | 11    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209016910 |         |
| 1072 | VŨ TIẾN HUY          | 31        | 08    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66209007573  |         |
| 1073 | BÙI THỊ KHÁNH HUYỀN  | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005481 |         |
| 1074 | CAO PHÚC KHANG       | 31        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210001458 |         |
| 1075 | HOÀNG GIA KHANG      | 17        | 01    | 2010 | Bình Định  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 052210008880 |         |

| STT  | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|-----------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                    |              |         |
| 1076 | NGUYỄN HỮU KHANG      | 16        | 06    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209017625 |         |
| 1077 | NGUYỄN HỮU KHANG      | 23        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010784 |         |
| 1078 | PHẠM TUẤN KHANG       | 13        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016544 |         |
| 1079 | VÕ NGỌC KHÁNH         | 19        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210007981 |         |
| 1080 | PHAN ĐẶNG THANH KHIẾT | 17        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010143 |         |
| 1081 | NGUYỄN XUÂN KHOA      | 01        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210000785 |         |
| 1082 | TRƯƠNG LÊ MINH KHOA   | 04        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210001564 |         |
| 1083 | NGUYỄN THỊ NHẬT KHUÊ  | 10        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310013488 |         |
| 1084 | NGUYỄN VÕ NHƯ KHUÊ    | 10        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310008179 |         |
| 1085 | NGUYỄN KIM            | 13        | 12    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310017935 |         |
| 1086 | PHẠM NGUYỄN THIÊN KIM | 13        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310013777 |         |
| 1087 | ĐẶNG NHÃ KỲ           | 23        | 09    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310004061 |         |
| 1088 | PHẠM KỲ LAM           | 17        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310009864 |         |
| 1089 | NGUYỄN THỊ MAI LAN    | 05        | 03    | 2010 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010299 |         |
| 1090 | NGUYỄN TÙNG LÂM       | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 042310000413 |         |
| 1091 | NGUYỄN HOÀNG LINH     | 22        | 01    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310000462 |         |
| 1092 | HỒ THỊ THANH LOAN     | 12        | 12    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066309014411 |         |
| 1093 | NGUYỄN ĐÌNH LONG      | 11        | 05    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210006777 |         |
| 1094 | HUỶNH KIM LỘC         | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066208000592 |         |
| 1095 | TRẦN PHÚC LỘC         | 30        | 01    | 2008 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209006688 |         |

| STT  | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|---------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                    |              |         |
| 1096 | PHẠM NGỌC LUÂN      | 07        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210012640 |         |
| 1097 | HOÀNG LÊ THẢO LY    | 08        | 01    | 2010 | Huế        | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010203 |         |
| 1098 | LÊ TRẦN KHÁNH LY    | 28        | 11    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066309014402 |         |
| 1099 | NGUYỄN THỊ KHÁNH LY | 29        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310004287 |         |
| 1100 | BÙI NGUYỄN TRÚC MAI | 26        | 12    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 051310002929 |         |
| 1101 | NGUYỄN THỊ XUÂN MAI | 27        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001239 |         |
| 1102 | HUỖNH NGỌC MINH     | 26        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210014318 |         |
| 1103 | CAO KHÁNH MY        | 19        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310017713 |         |
| 1104 | CHU THỊ DIỄM MY     | 29        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310000159 |         |
| 1105 | HUỖNH THỊ TRÀ MY    | 31        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310006561 |         |
| 1106 | NGÔ HOÀNG DIỄM MY   | 13        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310000633 |         |
| 1107 | NGUYỄN NGỌC BẢO MY  | 23        | 02    | 2009 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066309004723 |         |
| 1108 | PHAN THỊ TRÀ MY     | 14        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310007401 |         |
| 1109 | TRẦN DÁNG TRÀ MY    | 14        | 02    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001364 |         |
| 1110 | VÕ THỊ QUỲNH NGA    | 07        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310007019 |         |
| 1111 | NGUYỄN NGỌC NGÂN    | 26        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310002907 |         |
| 1112 | LÊ MINH BẢO NGỌC    | 28        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310002320 |         |
| 1113 | PHAN TRẦN KIM NGỌC  | 21        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 042310011109 |         |
| 1114 | PHẠM CAO BẢO NGỌC   | 13        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310011714 |         |
| 1115 | TRẦN LÊ KHÁNH NGỌC  | 11        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310012654 |         |



| STT  | Họ và tên người học     | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|-------------------------|-----------|-------|------|------------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                         | Ngày      | Tháng | Năm  |            |           |         |                    |              |         |
| 1116 | NGUYỄN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210018969 |         |
| 1117 | NGUYỄN LÊ BẢO NGUYỄN    | 09        | 11    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005182 |         |
| 1118 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN  | 17        | 03    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310007170 |         |
| 1119 | NGUYỄN ÁNH NGUYỆT       | 20        | 11    | 2010 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310013135 |         |
| 1120 | PHẠM TÂM NHƯ            | 15        | 05    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310006115 |         |
| 1121 | PHẠM THỊ MẪN NHƯ        | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310015190 |         |
| 1122 | TRẦN THỊ DIỄM NHƯ       | 17        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001861 |         |
| 1123 | MAI BÁ NINH             | 10        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210007943 |         |
| 1124 | HUỲNH NGỌC PHONG        | 22        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210003616 |         |
| 1125 | NGUYỄN TRẦN HUỲNH PHONG | 04        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210010870 |         |
| 1126 | ĐẶNG QUỐC MINH PHÚC     | 15        | 04    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210003130 |         |
| 1127 | HUỲNH THỤY QUYÊN        | 03        | 01    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310009592 |         |
| 1128 | NGUYỄN HỮU TẤN SỸ       | 13        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210017280 |         |
| 1129 | PHẠM NGUYỄN DUY TÂN     | 01        | 08    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210000895 |         |
| 1130 | TRẦN NGỌC TÂN           | 05        | 06    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210013951 |         |
| 1131 | TRẦN GIANG THANH        | 03        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209013891 |         |
| 1132 | ĐÀO THỊ THANH THẢO      | 18        | 07    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310015696 |         |
| 1133 | LÊ BÁ THẮNG             | 10        | 07    | 2009 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005151 |         |
| 1134 | HỒ THỊ ANH THI          | 23        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005355 |         |
| 1135 | BÙI NAM THIÊN           | 10        | 10    | 2010 | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210003084 |         |

| STT  | Họ và tên người học   | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường    | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|-----------------------|-----------|-------|------|-----------|-----------|---------|--------------------|--------------|---------|
|      |                       | Ngày      | Tháng | Năm  |           |           |         |                    |              |         |
| 1136 | NGUYỄN LÊ AN THỊNH    | 13        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210016012 |         |
| 1137 | TRẦN VĂN THỊNH        | 21        | 09    | 2009 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066209008084 |         |
| 1138 | TRẦN QUANG THUẬN      | 25        | 07    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 66310009558  |         |
| 1139 | BÙI NGUYỄN ANH THU'   | 10        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001040 |         |
| 1140 | ĐẶNG ANH THU'         | 05        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005948 |         |
| 1141 | NGUYỄN NGỌC ANH THU'  | 02        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010402 |         |
| 1142 | NGUYỄN NGỌC MINH THU' | 30        | 06    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310009558 |         |
| 1143 | NGUYỄN NGỌC BẢO THY   | 22        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310001040 |         |
| 1144 | NGUYỄN KIM TOẠI       | 26        | 03    | 2008 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005948 |         |
| 1145 | ĐỖ THỊ MỸ TRANG       | 13        | 04    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310002994 |         |
| 1146 | LỮ NGỌC BẢO TRANG     | 14        | 11    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310017777 |         |
| 1147 | TRẦN THỊ THU TRANG    | 26        | 08    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010402 |         |
| 1148 | LÊ THỊ NGỌC TRÂM      | 13        | 05    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010769 |         |
| 1149 | TRẦN NGỌC KIM TRÂM    | 19        | 03    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310007466 |         |
| 1150 | VÕ NGỌC TRÂM          | 30        | 07    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310015352 |         |
| 1151 | HOÀNG MINH TRIẾT      | 17        | 03    | 2010 | Bình Định | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210001490 |         |
| 1152 | MAI THÚY TRINH        | 13        | 10    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210008861 |         |
| 1153 | PHẠM THỊ KIỀU TRINH   | 19        | 03    | 2010 | Đắk Lắk   | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310005850 |         |
| 1154 | TRẦN HỮU TRÍ          | 25        | 12    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066310010975 |         |
| 1155 | PHẠM CAO HOÀNG TRỌNG  | 01        | 07    | 2010 | Đắk Lắk   | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến | 066210000702 |         |

| STT  | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1156 | NGUYỄN ĐỨC TRUNG    | 08        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066210000599 |         |
| 1157 | HỒ MINH TUỆ         | 04        | 05    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066210003473 |         |
| 1158 | NGUYỄN THỊ BẢO TUỆ  | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 66210006304  |         |
| 1159 | HOÀNG TRẦN VĂN TÚ   | 24        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066210015878 |         |
| 1160 | NGUYỄN NHƯ MINH TÚ  | 05        | 08    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066310003055 |         |
| 1161 | TRẦN TUẤN TÚ        | 06        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066310003590 |         |
| 1162 | ĐẶNG THỊ THẢO UYÊN  | 24        | 09    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066310013944 |         |
| 1163 | NGUYỄN THỊ THÙY VI  | 05        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066309006964 |         |
| 1164 | HOÀNG QUANG VINH    | 29        | 09    | 2008 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066208011423 |         |
| 1165 | NGUYỄN TUẤN VŨ      | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066210001426 |         |
| 1166 | NGUYỄN THÁI VƯƠNG   | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066210015510 |         |
| 1167 | PHẠM THỊ THẢO VY    | 29        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066309002050 |         |
| 1168 | HỒ THỊ HẢI YẾN      | 07        | 12    | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Nguyễn Khuyến   | 066309020293 |         |
| 1169 | TRẦN QUỐC ANH       | 03        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210017867 |         |
| 1170 | NGUYỄN VŨ HỒNG ÂN   | 01        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210011303 |         |
| 1171 | HỒ GIA BẢO          | 20        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210012480 |         |
| 1172 | NGUYỄN HỒ HOÀI BĂNG | 20        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310005699 |         |
| 1173 | NGUYỄN BẢO CHI      | 02        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310009517 |         |
| 1174 | TRẦN MY CHINH       | 12        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310016044 |         |
| 1175 | NGUYỄN HÂN VĨ DY    | 25        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310004372 |         |

| STT  | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1176 | NGUYỄN HOÀNG MINH ĐẠT  | 23        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210010225 |         |
| 1177 | VÕ NỮ DIỆU HIỀN        | 21        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310009011 |         |
| 1178 | TRẦN ANH HUY           | 19        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209003422 |         |
| 1179 | NGUYỄN NGỌC KHANG      | 03        | 10    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209006380 |         |
| 1180 | NGUYỄN PHÚC GIA KHANG  | 20        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210010826 |         |
| 1181 | TRẦN TRÚC LAM          | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310013080 |         |
| 1182 | NGUYỄN KIỆT LUÂN       | 15        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000791 |         |
| 1183 | NGUYỄN NHẬT LUÂN       | 21        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210014590 |         |
| 1184 | NGUYỄN QUỲNH DIỄM MY   | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310012965 |         |
| 1185 | NGUYỄN QUỲNH HOÀI MY   | 16        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310002632 |         |
| 1186 | PHẠM CAO HẢI NGUYỄN    | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210004530 |         |
| 1187 | NGUYỄN VĂN HÀ PHÚC     | 20        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Mường   | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210001855 |         |
| 1188 | NGUYỄN NHÃ UYÊN PHƯƠNG | 10        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310010404 |         |
| 1189 | NGUYỄN HOÀNG BẢO QUYÊN | 02        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310016008 |         |
| 1190 | NGUYỄN HOÀNG BẢO SAN   | 25        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 067210003732 |         |
| 1191 | NGUYỄN MINH TÂM        | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210018138 |         |
| 1192 | TRẦN VŨ TẤN TÂM        | 29        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210017077 |         |
| 1193 | VÕ CHÍ THIỆN           | 15        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210003075 |         |
| 1194 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM | 01        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310014502 |         |
| 1195 | TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂN   | 18        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310007556 |         |

| STT  | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1196 | NGUYỄN THUỶ THANH TRÚC | 05        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310007449 |         |
| 1197 | TRẦN THỊ THANH TRÚC    | 30        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310016295 |         |
| 1198 | HOÀNG THIÊN TIỂU UYÊN  | 15        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310004018 |         |
| 1199 | TỔNG TRIỆU VỸ          | 04        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210014369 |         |
| 1200 | NGUYỄN THIÊN THẢO ÂN   | 20        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310010719 |         |
| 1201 | VÕ TẤN HỒNG ÂN         | 12        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310016163 |         |
| 1202 | NGUYỄN TRUNG BẢO       | 12        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210003243 |         |
| 1203 | NGUYỄN BẢO CHUNG       | 01        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209008291 |         |
| 1204 | ĐẶNG NGỌC DUY          | 02        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210007508 |         |
| 1205 | NGUYỄN HOÀI ĐAN        | 10        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310000960 |         |
| 1206 | PHẠM HỒNG TUẤN ĐẠT     | 08        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000990 |         |
| 1207 | HOÀNG TRUNG HẢI        | 23        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210013510 |         |
| 1208 | HOÀNG BẢO HÂN          | 05        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310001859 |         |
| 1209 | MAI GIA HÂN            | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000684 |         |
| 1210 | NGUYỄN MINH HIẾU       | 01        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209008072 |         |
| 1211 | NGUYỄN HOÀNG HUY       | 05        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000780 |         |
| 1212 | NGUYỄN ĐỖ KHANG        | 16        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210017553 |         |
| 1213 | NGUYỄN TRỊNH NHẬT KHÔI | 25        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210017327 |         |
| 1214 | PHAN ANH KIẾT          | 10        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210011722 |         |
| 1215 | NGUYỄN PHÙNG THƯ KỲ    | 13        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310010115 |         |

| STT  | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1216 | NGUYỄN BẢO LONG        | 01        | 12    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210001654 |         |
| 1217 | BÙI HOÀNG ĐÔNG MY      | 08        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310004728 |         |
| 1218 | CAO TRIỆU NGÂN         | 24        | 9     | 2009 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066309003920 |         |
| 1219 | HOÀNG VŨ NGUYỄN        | 14        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210008502 |         |
| 1220 | VÕ HUYỀN SONG NHI      | 27        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310006748 |         |
| 1221 | NGUYỄN NỮ QUỲNH NY     | 06        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310011722 |         |
| 1222 | NGUYỄN TỔ QUYÊN        | 18        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310008345 |         |
| 1223 | VÕ PHƯƠNG THÙY         | 19        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310010869 |         |
| 1224 | NGUYỄN KỶ THU          | 06        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310015385 |         |
| 1225 | NGUYỄN CAO KHÁNH THY   | 13        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310013719 |         |
| 1226 | NGUYỄN MAI THÙY TRẦN   | 11        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310017150 |         |
| 1227 | NGUYỄN THUỖ BẢO TRẦN   | 31        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310016729 |         |
| 1228 | ĐOÀN VĨNH GIA TUỆ      | 18        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210003524 |         |
| 1229 | NGUYỄN MINH VĨNH       | 18        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210005963 |         |
| 1230 | VÕ QUỐC AN             | 31        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210002485 |         |
| 1231 | PHẠM GIA BẢO           | 12        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000598 |         |
| 1232 | NGUYỄN PHÚC UYÊN CHINH | 23        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310014430 |         |
| 1233 | DƯƠNG QUỐC CHÍ         | 14        | 01    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209018786 |         |
| 1234 | TĂNG MINH DƯƠNG        | 09        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210012617 |         |
| 1235 | NGUYỄN CAO THUY ĐAN    | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310003840 |         |

| STT  | Họ và tên người học    | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|------------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                        | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1236 | NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN   | 25        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310013111 |         |
| 1237 | TRẦN GIA BẢO HÂN       | 14        | 7     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000605 |         |
| 1238 | NGUYỄN TẤN HOÀNG       | 11        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210008976 |         |
| 1239 | NGUYỄN HOÀNG THÁI HỮU  | 01        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210006954 |         |
| 1240 | BÙI HOÀNG MINH KHA     | 10        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210011663 |         |
| 1241 | NGUYỄN NGUYỄN HỮU KIẾT | 05        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210006691 |         |
| 1242 | NGUYỄN THANH LỊCH      | 23        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210004360 |         |
| 1243 | NGUYỄN HOÀNG NHẬT LONG | 24        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210005020 |         |
| 1244 | VÕ HÙNG PHI LONG       | 03        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210016377 |         |
| 1245 | NGUYỄN BÁ LUÂN         | 04        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210000685 |         |
| 1246 | CAO LIÊM MINH          | 17        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210011685 |         |
| 1247 | NGUYỄN KIỀU DIỄM MY    | 01        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310015086 |         |
| 1248 | NGUYỄN THÙY TRÀ MY     | 21        | 10    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310015923 |         |
| 1249 | PHẠM THỰC THIÊN NGÀ    | 28        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310013468 |         |
| 1250 | NGUYỄN HỒNG NHUNG      | 15        | 3     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310014440 |         |
| 1251 | VÕ Ý NHƯ               | 07        | 5     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310006764 |         |
| 1252 | NGUYỄN BÙI MINH QUÂN   | 08        | 4     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210003952 |         |
| 1253 | NGUYỄN BẢO QUYÊN       | 17        | 11    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310006766 |         |
| 1254 | NGUYỄN VĂN SƠN         | 23        | 11    | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209005634 |         |
| 1255 | NGUYỄN MINH TÂM        | 01        | 01    | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210015595 |         |

| STT  | Họ và tên người học | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường      | Số CCCD      | Ghi chú |
|------|---------------------|-----------|-------|------|----------|-----------|---------|----------------------|--------------|---------|
|      |                     | Ngày      | Tháng | Năm  |          |           |         |                      |              |         |
| 1256 | VÕ QUỲNH ANH THƯ    | 25        | 02    | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310005969 |         |
| 1257 | MAI QUỲNH NHÃ THY   | 03        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310002198 |         |
| 1258 | VÕ HOÀNG GIA TUỆ    | 16        | 6     | 2010 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066210008052 |         |
| 1259 | NGUYỄN THẢO UYÊN    | 15        | 8     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310006971 |         |
| 1260 | NGUYỄN HÙNG VƯƠNG   | 27        | 9     | 2009 | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066209008590 |         |
| 1261 | HOÀNG NỮ PHƯƠNG VY  | 09        | 9     | 2010 | Đắk Lắk  | Nữ        | Kinh    | THCS Đinh Tiên Hoàng | 066310002682 |         |

Buôn Hồ, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Ngọc Cẩm**















































































































































